

BẢN TUYÊN XUNG GIÁO LÝ

Điều Chúng Tôi Dạy

- Kinh Thánh
- Đức Chúa Trời
- Nhân Loại
- Sự Cứu Rỗi
- Hội Thánh
- Các Thiên Sứ
- Những Điều Cuối Cùng

1. Kinh Thánh

Chúng tôi dạy rằng Kinh Thánh là sự mặc khải của Đức Chúa Trời được viết cho loài người, và do đó sáu mươi sáu (66) sách của Kinh Thánh được ban cho chúng ta nhờ sự cấu thành trọn vẹn bởi Đức Thánh Linh (được thần cảm trong mọi phần) gọi là Lời Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 2:7-14; 2 Phi-e-rơ 1:20-21). Chúng tôi dạy rằng Lời của Đức Chúa Trời là một sự mặc khải khách quan, xác thực (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13, 1 Cô-rinh-tô 2:13), được thần cảm trong mọi lời (2 Ti-mô-thê 3:16), hoàn toàn vô ngộ trong các văn bản nguyên thủy, không thể sai lầm, và được Đức Chúa Trời hà hơi. Chúng tôi dạy theo nghĩa đen và giải nghĩa theo văn phạm lịch sử của Kinh thánh, khẳng định niềm tin rằng các chương mở đầu của sách Sáng thế ký về sự sáng tạo hiện hữu trong sáu ngày theo nghĩa đen. (Sáng thế ký 1:31; Xuất Ê-díp-tô 31:17). Chúng tôi dạy rằng Kinh thánh là thẩm quyền duy nhất vô ngộ của đức tin và sự thực hành (Ma-thi-ơ 5:18; 24:35; Giăng 10:35, 16:12-13; 17:17; 1 Cô-rinh-tô 2:13; 2 Ti-mô-thê 3:15-17; Hê-bơ-rơ 4:12; 2 Phi-e-rơ 1:20-21).

Chúng tôi dạy rằng Đức Chúa Trời đã phán trong Lời được viết ra bởi một tiền trình tác giả kép. Đức Thánh Linh đã điều khiển các trước giả loài người, qua những cá thể riêng biệt và bằng những cách viết khác nhau, họ đã sắp xếp và ghi chép Lời của Đức Chúa Trời cho loài người (2 Phi-e-rơ 1:20-21) mà không có lỗi trong toàn bộ hay trong mỗi phần của Kinh Thánh (Ma-thi-ơ 5:18 ; 2 Ti-mô-thê 3:16).

Chúng tôi dạy rằng, mặc dù có thể có những sự áp dụng khác nhau của bất kỳ phân đoạn nào trong Kinh thánh, nhưng chỉ có một sự giải nghĩa đúng. Ý nghĩa của Kinh Thánh được tìm thấy khi một người siêng năng áp dụng phương pháp giải nghĩa theo văn phạm lịch sử dưới sự soi sáng của Đức Thánh Linh (Giăng 7:17; 16:12-15; 1 Cô-rinh-tô 2:7-15; 1 Giăng 2:20). Trách nhiệm của các tín hữu là phải xác định cẩn thận ý định và ý nghĩa đích thực của Kinh thánh, thừa nhận rằng việc áp dụng đúng đắn là sự ràng buộc trên mọi thế hệ. Dù thế nào đi nữa, chân lý của Kinh Thánh luôn đứng vững trong sự phán xét nhân loại; không bao giờ nhân loại có thể đứng trong sự phán xét Kinh Thánh.

2. Đức Chúa Trời

Chúng tôi dạy rằng chỉ có một Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật (Phục truyền 6:4; Ê-sai 45:5-7; 1 Cô-rinh-tô 8:4), vô hạn, là Thần toàn tri, (Giăng 4:24), hoàn hảo trong tất cả các thuộc tính của Ngài, Ngài có một bản thể, tồn tại đời đời trong ba Thân vị - Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh (Ma-thi-ơ 28:19; 2 Cô-rinh-tô 13:14) - mỗi Thân vị đều đồng đẳng xứng đáng được thờ phượng và vâng phục.

Đức Chúa Cha. Chúng tôi dạy rằng Đức Chúa Cha, là Ngôi thứ nhất của Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Ngài là Đấng hoạch định và sắp đặt tất cả mọi sự theo mục đích và ân sủng của chính Ngài (Thi Thiên 145:8-9; 1 Cô-rinh-tô 8:6). Ngài là Đấng Tạo Hóa của muôn vật (Sáng thế ký 1:1-31; Ê-phê-sô 3:9). Ngài là Đấng cai trị duy nhất và tuyệt đối trong toàn cõi vũ trụ, Ngài tể trị trong sự sáng tạo, quan phòng và cứu chuộc (Thi Thiên 103:19; Rô-ma 11:36). Ngôi vị Đức Chúa Cha của Ngài liên quan đến cả tức hiệu của Ngài trong Đức Chúa Trời Ba Ngôi và trong mỗi quan hệ của Ngài với nhân loại. Là Đấng Tạo Hóa Ngài là Cha của tất cả mọi người (Ê-phê-sô 4:6), nhưng Ngài chỉ là Cha thuộc linh của các tín hữu (Rô-ma 8:14; 2 Cô-rinh-tô 6:18). Ngài đã định mọi sự xảy đến cho mọi người vì sự vinh hiển của chính Ngài (Ê-phê-sô 1:11). Ngài liên tục nâng đỡ, điều khiển, và thống trị tất cả các tạo vật và những sự kiện xảy ra (1 Sử ký 29:11). Trong quyền tể trị tối thượng của Ngài, Ngài không phải là tác giả và cũng không tán thành tội lỗi (Ha-ba-cúc 1:13; Giăng 8:38-47), và cũng không hạ thấp trách nhiệm giải trình về luân lý đạo đức của các tạo vật (1 Phi-e-rơ 1:17). Ngài đã lựa chọn một số người Ngài muốn theo sự lựa chọn của ân điển từ đời đời sẽ thuộc riêng về Ngài (Ê-phê-sô 1:4-6); Ngài cứu chuộc khỏi tội lỗi tất cả những ai đến với Ngài qua Đức Chúa Jesus Christ; Ngài nhận làm con nuôi tất cả những ai đến với Ngài; và đối với những người Ngài nhận làm con nuôi, Ngài trở thành Cha của họ. (Giăng 1:12; Rô-ma 8:15; Ga-la-ti 4:5; Hê-bơ-rơ 12:5-9).

Đức Chúa Con. Chúng tôi dạy rằng Đức Chúa Jesus Christ, là Ngôi hai của Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Ngài sở hữu tất cả các mỹ đức thiêng liêng, và trong những điều đó Ngài đồng đẳng, đồng bản thể, và đồng vĩnh hằng với Đức Chúa Cha (Giăng 10:30; 14:9).

Chúng tôi dạy rằng Đức Chúa Cha đã sáng tạo muôn vật theo ý muốn của Ngài, thông qua Con Ngài, là Đức Chúa Jesus Christ, bởi Ngài mà mọi sự tiếp tục tồn tại và vận hành (Giăng 1:3; Cô-lô-se 1:15; Hê-bơ-rơ 1:2).

Chúng tôi dạy rằng trong sự nhập thể, Con đời đời, Ngôi hai của Đức Chúa Trời Ba Ngôi đã không thay đổi bản chất thần tính của Ngài hay từ bỏ bất kỳ thuộc tính thiêng liêng nào. Ngài đã tự hạ danh tiếng của chính Ngài bằng cách mang lấy trọn vẹn bản chất của loài người như chúng ta, song Ngài vô tội. (Phi-líp 2:5-8; Hê-bơ-rơ 4:15; 7:26)

Chúng tôi dạy rằng Ngài được thụ thai bởi Đức Thánh Linh trong tử cung của trinh nữ Ma-ry (Lu-ca 1:35) và do đó Ngài được sinh ra bởi một người nữ (Ga-la-ti 4:4-5), để hai bản tính trọn vẹn, hoàn hảo và riêng biệt, Thần tính và Nhân tính, được kết hợp với nhau trong một người,

không có sự rối loạn, thay đổi, phân chia hay phân cách. Do đó, Ngài là Đức Chúa Trời hoàn hảo và là Con Người hoàn hảo, và là Đấng Christ, là Đấng Trung Gian duy nhất giữa Đức Chúa Trời và loài người.

Chúng tôi dạy rằng trong sự nhập thể của Ngài, Đấng Christ hoàn toàn sở hữu bản chất, thuộc tính và đặc quyền Thần tính của Ngài (Cô-lô-se 2:9; xem Lu-ca 5:18-26; Giăng 16:30; 20:28). Tuy nhiên, trong trạng thái hạ mình của Ngài, Ngài không phải lúc nào cũng biểu lộ đầy đủ vinh quang về sự uy nghi của Ngài, Ngài che giấu chúng đằng sau bức màn của con người thật của Ngài (Ma-thi-ơ 17:2; Mác 13:32; Phi-líp 2:5-8). Theo bản chất Nhân tính của Ngài, Ngài hành động trong sự phục tùng Đức Chúa Cha (Giăng 4:34; 5:19, 30; 6:38) nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh (Ê-sai 42:1; Ma-thi-ơ 12:28; Lu-ca 4:1, 14), trong khi, theo bản chất Thần tính của Ngài, Ngài hành động theo uy quyền và quyền năng của Ngài như là Con đời đời (Giăng 1:14; xem 2:11; 10:37-38; 14:10-11).

Chúng tôi dạy rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn tất công việc cứu chuộc chúng ta qua sự đổ huyết của Ngài và sự hy sinh trên thập tự giá và sự chết đó của Ngài là tự nguyện, chịu thay, thế chỗ, để làm nguôi và cứu chuộc (Giăng 10:15; Rô-ma 3:24-25; 5:8; 1 Phi-e-rơ 2:24).

Chúng tôi dạy rằng trên cơ sở hiệu lực của sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, tội nhân đặt đức tin nơi Chúa được giải phóng khỏi sự trừng phạt, án phạt, quyền lực, và một ngày nào đó sẽ được giải phóng khỏi sự hiện diện của tội lỗi; và được tuyên bố là công chính, được ban cho sự sống đời đời, và được nhận làm con nuôi trong gia đình của Đức Chúa Trời (Rô-ma 3:25, 5:8-9; 2 Cô-rinh-tô 5:14-15; 1 Phi-e-rơ 2:24, 3:18).

Chúng tôi dạy rằng sự công chính của chúng ta được chắc chắn bởi sự phục sinh thân thể theo nghĩa đen của Ngài khỏi sự chết và bây giờ Ngài đã thăng thiên ngự lên bên phải Đức Chúa Cha, nơi bây giờ Ngài là Đấng Trung Gian, là Đấng Biện Hộ và là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta (Ma-thi-ơ 28:6; Lu-ca 24:38-39; Công-vụ 2:30-31; Rô-ma 4:25, 8:34; Hê-bơ-rơ 7:25, 9:24; 1 Giăng 2:1).

Chúng tôi dạy rằng trong sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus Christ khỏi mộ phần, Đức Chúa Trời đã xác nhận Thần tính của Con Ngài và đã cho thấy bằng chứng rằng Đức Chúa Trời đã chấp nhận công việc chuộc tội của Đấng Christ trên thập tự giá. Sự Phục sinh thân thể của Chúa Jêsus cũng là sự bảo đảm cho sự sống lại trong tương lai của tất cả các tín hữu (Giăng 5:26-29, 14:19; Rô-ma 1:4, 4:25, 6:5-10; 1 Cô-rinh-tô 15:20, 23).

Chúng tôi dạy rằng Đức Chúa Jêsus Christ sẽ quay trở lại để tiếp đón Hội thánh, là Thân thể Ngài, cho chính Ngài trong sự cất lên, và sẽ trở lại với Hội thánh Ngài trong sự vinh hiển, và sẽ thiết lập vương quốc ngàn năm của Ngài trên đất (Công vụ 1:9-11; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; Khải huyền 20).

Chúng tôi dạy rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng mà qua Ngài, Đức Chúa Trời sẽ phán xét toàn thể nhân loại (Giăng 5:22-23):

- a. Các tín hữu (1 Cô-rinh-tô 3:10-15; 2 Cô-rinh-tô 5:10)
- b. Những người sống trên đất trong sự trở lại vinh hiển của Ngài (Ma-thi-ơ 25:31-46).
- c. Những người đã chết mà không tin ở trước Ngai Lớn và Trắng (Khải huyền 20:11-15).

Là Đấng Trung bảo giữa Đức Chúa Trời và loài người (1 Ti-mô-thê 2:5), Ngài là Đầu của Thân thể Ngài tức là Hội thánh (Ê-phê-sô 1:22, 5:23; Cô-lô-se 1:18), và là Vua tái lâm của cả vũ trụ, Đấng sẽ trị vì trên ngôi của Đa-vít (Êsai 9: 6; Lu-ca 1:31-33), Ngài là Đấng phán xét cuối cùng của tất cả những ai không tin vào Ngài là Chúa và là Đấng Cứu Rỗi của họ (Ma-thi-ơ 25:14-46; Công-vụ 17:30-31).

Đức Thánh Linh. Chúng tôi dạy rằng Đức Thánh Linh là Thân vị Thiêng liêng, vĩnh hằng, không dẫn xuất, Ngài có tất cả các thuộc tính của phẩm cách và thần tính, kể cả trí tuệ (1 Cô-rinh-tô 2:10-13), cảm xúc (Ê-phê-sô 4:30), ý muốn (1 Cô-rinh-tô 12:11), đòi đòi (Hê-bơ-rơ 9:14), toàn tại (Thi thiên 139:7-10), toàn tri (Êsai 40:13-14), toàn năng (Rôma 15:13) và chân thật (Giăng 16:13). Ngài đồng đẳng trong tất cả các thuộc tính thiêng liêng và có cùng một bản thể với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (Ma-thi-ơ 28:19; Công-vụ 5:3-4; 28:25-26; 1 Cô-rinh-tô 12:4-6; 2 Cô-rinh-tô 13:14; Giê-rê-mi 31:31-34 với Hê-bơ-rơ 10:15-17).

Chúng tôi dạy rằng công việc của Đức Thánh Linh là thi hành ý muốn thiêng liêng của Đức Chúa Trời trong mối liên hệ với toàn thể nhân loại. Chúng tôi công nhận sự vận hành tể trị của Ngài trong sự sáng tạo (Sáng thế ký 1:2), sự nhập thể (Ma-thi-ơ 1:18), sự mặc khải bằng văn bản (2 Phi-e-rơ 1:20-21) và công việc của sự cứu rỗi (Giăng 3:5-7).

Chúng tôi dạy rằng công việc của Đức Thánh Linh trong thời đại nay bắt đầu vào ngày Lễ Ngũ tuần, khi Ngài giáng lâm từ Đức Chúa Cha theo lời hứa của Đấng Christ (Giăng 14:16-17, 15:26) để khởi đầu và hoàn tất công việc gây dựng Thân thể Đấng Christ, là Hội thánh của Ngài (1 Cô-rinh-tô 12:13). Phạm vi rộng lớn của những hoạt động thiêng liêng của Ngài bao gồm việc cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công chính, và về sự phán xét; Ngài làm vinh hiển Đức Chúa Jêsus Christ và biến đổi các tín hữu để trở nên giống như hình ảnh của Đấng Christ (Giăng 16:7-9; Công-vụ 1:5, 2:4; Rô-ma 8:29; 2 Cô-rinh-tô 3:18; Ê-phê-sô 2:22).

Chúng tôi dạy rằng Đức Thánh Linh là Tác nhân tể trị siêu nhiên trong sự tái sinh, Ngài báp-têm mọi tín hữu vào trong Thân thể của Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 12:13). Đức Thánh Linh cũng cư ngụ, thánh hóa, giáo huấn, ban quyền năng cho họ trong sự phục vụ, và ấn chứng họ cho đến ngày cứu chuộc (Rô-ma 8:9; 2 Cô-rinh-tô 3:6; Ê-phê-sô 1:13).

Chúng tôi dạy rằng Đức Thánh Linh là Giáo sư thiên thượng, Đấng đã dẫn dắt các sứ đồ và các tiên tri vào trong mọi lẽ thật như họ đã cam kết ghi chép sự mặc khải của Đức Chúa Trời, là Kinh Thánh (2 Phi-e-rơ 1:19-21). Mỗi tín hữu đều có sự hiện diện của Đức Thánh Linh cư ngụ từ giây phút nhận sự cứu rỗi, và đó là hiệu suất của tất cả những ai được sinh ra bởi Đức Thánh Linh phải được đầy dẫy với (được điều khiển bởi) Đức Thánh Linh (Giăng 16:13; Rô-ma 8:9; Ê-phê-sô 5:18; 1 Giăng 2:20, 27).

Chúng tôi dạy rằng Đức Thánh Linh phân phát những ân tứ thuộc linh cho Hội thánh. Đức Thánh Linh không làm vinh hiển chính Ngài cũng như những ân tứ của Ngài bằng cách tỏ ra phô trương, nhưng Ngài làm vinh hiển Đấng Christ bằng cách thi hành đầy đủ công việc cứu chuộc của Ngài cho những người hư mất và gây dựng các tín hữu trong nền đức tin rất thánh (Giăng 16:13-1; Công-vụ 1:8; 1 Cô-rinh-tô 12:4-11; 2 Cô-rinh-tô 3:18).

Chúng tôi dạy, trong phương diện này, rằng Đức Thánh Linh tể trị trong việc ban cho tất cả các ân tứ của Ngài để kiện toàn các thánh đồ ngày nay, và việc nói tiếng lạ và thực hiện các dấu lạ trong những ngày đầu của Hội thánh là cho mục đích của việc chỉ dẫn và chứng thực rằng các sứ đồ là những người mặc khải chân lý của Đức Chúa Trời, và không bao giờ được coi đó là đặc trưng của đời sống của các tín hữu (1 Cô-rinh-tô 12:4-11; 13:8-10; 2 Cô-rinh-tô 12:12; Ê-phê-sô 4:7-12; Hê-bơ-rơ 2:1-4).

3. Nhân Loại

Chúng tôi dạy rằng loài người đã được tạo dựng trực tiếp và ngay lập tức bởi Đức Chúa Trời theo hình ảnh của Ngài và giống như Ngài. Loài người được tạo dựng không có tội lỗi với một bản chất có lý trí, có sự hiểu biết, có ý chí, có sự tự quyết và có trách nhiệm đạo đức đối với Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 2:7, 15-25; Gia-cơ 3:9).

Chúng tôi dạy rằng ý định của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo loài người là để loài người làm vinh hiển Đức Chúa Trời, vui hưởng mối tương giao với Ngài, sống cuộc đời theo ý muốn của Ngài, bằng cách hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời cho nhân loại trên thế giới (Ê-sai 43:7; Cô-lô-se 1:16; Khải huyền 4:11).

Chúng tôi dạy rằng trong tội lỗi của sự không vâng phục của A-đam đối với ý muốn đã được mặc khải và đối với Lời của Đức Chúa Trời, loài người mất đi sự vô tội của mình, phải gánh chịu sự hình phạt của sự chết thuộc linh và sự chết thuộc thể, trở thành đối tượng của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và vốn đã trở nên bại hoại và hoàn toàn không có khả năng chọn lựa hoặc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời ngoại trừ bởi ân sủng của Ngài. Họ không có sức mạnh hồi phục nào để có thể phục hồi bản thân, loài người vô vọng hư mất. Sự cứu rỗi của loài người bởi đó hoàn toàn nhờ ân điển của Đức Chúa Trời qua công việc cứu chuộc của Đức Chúa Jesus Christ chúng ta (Sáng thế ký 2:16-17, 3:1-19; Giăng 3:36; Rô-ma 3:23, 6:23; 1 Cô-rinh-tô 2:14; Ê-phê-sô 2:1-3; 1 Ti-mô-thê 2:13-14; 1 Giăng 1:8).

Chúng tôi dạy rằng, vì tất cả mọi người đều ở trong Ađam, với một bản chất đã bị bại hoại bởi tội lỗi của Ađam đã được di truyền đến cho tất cả mọi người trong mọi thế hệ, Đức Chúa Jesus Christ là ngoại lệ duy nhất. Tất cả mọi người đều là những tội nhân bởi bản chất, bởi sự lựa chọn và bởi sự tuyên cáo của Đức Chúa Trời (Thi thiên 14:1-3, Giê-rê-mi 17:9; Rô-ma 3:9-18, 23; 5:10-12).

4. Sự Cứu Rỗi

Chúng tôi dạy rằng sự cứu rỗi hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời nhờ ân điển dựa trên cơ sở sự chuộc tội của Đức Chúa Jesus Christ, công đức của sự đổ huyết của Ngài, chứ không phải trên cơ sở công đức hay việc làm của con người (Giăng 1:12; Ê-phê-sô 1:7; 2:8-10, 1 Phi-e-rơ 1:18-19).

Sự Tái Sinh. Chúng tôi dạy rằng sự tái sinh là một công việc siêu nhiên của Đức Thánh Linh nhờ đó bản chất thiêng liêng và sự sống thuộc linh được ban tặng (Giăng 3:3-7; Tít 3:5). Nó là tức thì và chỉ được thực hiện bởi quyền năng của Đức Thánh Linh qua phương tiện của Lời Đức Chúa Trời (Giăng 5:24) khi tội nhân bày tỏ lòng ăn năn, đó là bởi sự cho phép của Đức Thánh Linh, họ đáp ứng trong đức tin đối với sự cung ứng thiêng liêng của sự cứu rỗi. Sự tái sinh chân chính được biểu lộ qua những bông trái xứng đáng của sự ăn năn như được xác chứng trong thái độ và cách hành xử ngay thẳng. Những việc lành là bằng chứng và là kết quả của sự tái sinh (1 Cô-rinh-tô 6:19-20; Ê-phê-sô 2:10), và sẽ được trải nghiệm trong những phạm vi mà người tín hữu đầu phục sự kiểm soát của Đức Thánh Linh trong cuộc đời họ qua sự trung tín vâng phục Lời Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 5:17-21; Phi-líp 2:12b; Cô-lô-se 3:16; 2 Phi-e-rơ 1:4-10). Sự vâng phục này làm cho người tín hữu ngày càng phản chiếu hình ảnh của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta (2 Cô-rinh-tô 3:18).

Sự phản chiếu trên là đỉnh điểm cao nhất trong sự vinh hiển của người tín hữu khi Đấng Christ trở lại (Rôma 8:17; 2 Phi-e-rơ 1:4; 1 Giăng 3:2-3).

Sự Tiền Định. Chúng tôi dạy rằng sự tiền định là hành động của Đức Chúa Trời bởi đó, trước khi dựng nên vũ trụ, Ngài đã chọn trong Đấng Christ những người mà Ngài sẽ tái sinh theo ân sủng, cứu chuộc và thánh hóa (Rôma 8:28-30; Ê-phê-sô 1:4-11; 2:13; 2 Timôthê 2:10; 1 Phi-e-rơ 1:1-2).

Chúng tôi dạy rằng sự sự tiền định tối thượng không mâu thuẫn hay phủ nhận trách nhiệm của loài người là phải ăn năn và tin cậy Đấng Christ là Đấng Cứu Rỗi và là Chúa (Ê-xê-chi-ên 18:23, 32; 33:11; Giăng 3:18-19, 36; 5:40; Rô-ma 9:22-23; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:10-12; Khải huyền 22:17). Tuy nhiên, vì ân điển tể trị bao gồm các phương tiện để tiếp nhận món quà cứu rỗi cũng như chính món quà, sự tiền định tể trị sẽ dẫn đến những điều Đức Chúa Trời đã định trước. Tất cả những người mà Đức Chúa Cha gọi đến với chính Ngài sẽ đến trong đức tin và tất cả những ai đến trong đức tin Đức Chúa Cha sẽ tiếp nhận (Giăng 6:37-40, 44; Công-vụ 13:48; Gia-cơ 4:8).

Chúng tôi dạy rằng ân điển nhưng không mà Đức Chúa Trời ban cho những tội nhân hoàn toàn bại hoại không liên quan đến bất cứ quyền chủ động riêng nào của chính họ hoặc liên quan đến những gì họ có thể làm theo ý riêng của họ. Trong sự biết trước của Đức Chúa Trời, điều đó được ban cho do bởi ân điển và lòng thương xót thiên thượng của Ngài (Ê-phê-sô 1:4-7; Tít 3:4-7; 1 Phi-e-rơ 1:2).

Chúng tôi dạy rằng sự tiền định không nên được xem là điều mang tính trừu tượng khó hiểu. Đức Chúa Trời thực sự tể trị, nhưng Ngài thực thi quyền tể trị này trong sự hòa hợp với các thuộc tính

khác của Ngài, đặc biệt là sự toàn tri, công chính, thánh khiết, khôn ngoan, ân sủng và yêu thương của Ngài (Rôma 9:11-16). Quyền tể trị tối thượng này sẽ luôn tôn cao ý muốn của Đức Chúa Trời theo cách hoàn toàn phù hợp với đặc tính của Ngài như đã được bày tỏ trong cuộc đời của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta (Ma-thi-ơ 11:25-28; 2 Ti-mô-thê 1:9).

Sự Xung Công Chính. Chúng tôi dạy rằng sự xung công chính trước mặt Đức Chúa Trời là một hành động của Đức Chúa Trời (Rôma 8:33) bởi đó Ngài tuyên bố là công chính cho những ai, đặt đức tin nơi Đấng Christ, ăn năn tội lỗi của họ (Luca 13:3; Công-vụ 2:38; 3:19; 11:18; Rô-ma 2:4; 2 Cô-rinh-tô 7:10; Ê-sai 55:6-7) và xưng nhận Ngài là Chúa là Chủ của họ (Rô-ma 10:9-10; 1 Cô-rinh-tô 12:3; 2 Cô-rinh-tô 4:5; Phi-líp 2:11).

Sự công chính này tách biệt khỏi bất cứ đức hạnh hay việc làm nào của con người (Rô-ma 3:20; 4:6) và bao hàm sự quy kể tội lỗi của chúng ta cho Đấng Christ (Cô-lô-se 2:14; 1 Phi-e-rơ 2:24) và sự quy kể sự công chính của Đấng Christ cho chúng ta (I Cô-rinh-tô 1:30; 2 Cô-rinh-tô 5:21). Bởi phương cách này, Đức Chúa Trời chứng tỏ “Ngài là công chính và xưng công chính cho người nào đặt lòng tin nơi Đức Chúa Jê-sus” (Rô-ma 3:26).

Sự Thánh Hóa. Chúng tôi dạy rằng mọi tín hữu được thánh hóa (biệt riêng) trong Đức Chúa Trời bởi sự xung công chính và do đó được tuyên bố là thánh và nhờ đó được xác nhận là một thánh đồ. Sự thánh hóa này là địa vị và tức thì và không nên nhầm lẫn với sự thánh hóa dần dần (thực nghiệm). Sự thánh hóa này liên quan đến chỗ đứng của tín hữu, chứ không phải sự bước đi hay tình trạng hiện tại của họ (Công-vụ 20:32; 1 Cô-rinh-tô 1:2, 30; 6:11; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13; Hê-bơ-rơ 2:11; 3:1; 10:10, 14; 13:12; 1 Phi-e-rơ 1:2).

Chúng tôi dạy rằng cũng bởi công tác của Đức Thánh Linh, sự thánh hóa thực nghiệm càng hơn nhờ đó mà tình trạng của người tín hữu được đưa đến gần với sự vững vàng trong vị thế vui mừng thông qua sự xung công chính. Thông qua sự vâng phục Lời Đức Chúa Trời và sự ban quyền năng của Đức Thánh Linh, người tín hữu có thể sống một cuộc đời của sự thánh khiết càng hơn theo ý muốn của Đức Chúa Trời, ngày càng trở nên giống Chúa Jê-sus Christ chúng ta (Giăng 17:17,19; Rô-ma 6:1-22; 2 Cô-rinh-tô 3:18; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:3-4; 5:23).

Về phương diện này, chúng tôi dạy rằng những người đã được cứu đều đang trải nghiệm sự tranh chiến hàng ngày - là tạo vật mới trong Đấng Christ họ đang chiến đấu chống lại xác thịt - nhưng có đầy đủ sự cung ứng để đắc thắng nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh đang cư ngụ. Sự tranh chiến này vẫn ở lại với mọi tín hữu suốt cuộc đời trên thế gian và không bao giờ kết thúc. Tất cả những tuyên bố về việc tiêu trừ tội lỗi trong đời này đều không phù hợp với Kinh Thánh. Việc tiêu trừ tội lỗi là không thể, nhưng Đức Thánh Linh sẽ cung ứng cho sự đắc thắng tội lỗi (Ga-la-ti 5:16-25; Ê-phê-sô 4:22-24; Phi-líp 3:12; Cô-lô-se 3:9-10; 1 Phi-e-rơ 1:14-16; 1 Giăng 3:5-9).

Sự An Ninh. Chúng tôi dạy rằng tất cả những người được cứu chuộc, chỉ được cứu một lần, đều được nắm giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời và nhờ đó mà họ được bảo đảm trong

Đấng Christ đời đời (Giăng 5:24; 6:37-40; 10:27-30; Rô-ma 5:9-10; 8:1, 31-39; 1 Cô-rinh-tô 1:4-8; Ê-phê-sô 4:30; Hê-bơ-rơ 7:25; 13: 5; 1 Phi-e-rơ 1:5; Giu-đê 24).

Chúng tôi dạy rằng đó là đặc ân của các tín hữu để vui mừng trong sự tin chắc về sự cứu rỗi của họ thông qua sự chứng thực của Lời Đức Chúa Trời, tuy nhiên, phải rõ ràng ngăn cấm việc sử dụng sự tự do Cơ đốc như là một cơ hội để sống trong tội lỗi và dục vọng (Rô-ma 6:15-22; 13:13-14; Ga-la-ti 5:13; 25-26; Tít 2:11-14).

Sự Phân Cách. Chúng tôi dạy rằng sự phân cách khỏi tội lỗi đã được kêu gọi rõ ràng xuyên suốt Cựu Ước và Tân Ước, và Kinh Thánh đã bày tỏ rõ ràng về sự bội đạo và sự thể tục sẽ gia tăng trong những ngày sau rốt. (II Cô-rinh-tô 6:14 - 7:1; 2 Ti-mô-thê 3:5).

Chúng tôi dạy rằng từ lòng biết ơn sâu sắc đối với ân điển nhưng không của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, và bởi vì Đức Chúa Trời vinh hiển của chúng ta vô cùng xứng đáng với sự tận hiến của chúng ta, tất cả những ai được cứu rỗi sẽ sống cuộc đời xứng đáng để tỏ lòng yêu mến của chúng ta đối với Đức Chúa Trời và không phải để đem lại sự hổ thẹn cho Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Chúng tôi cũng dạy rằng sự phân cách khỏi tất cả những tôn giáo bội đạo và thể tục và những phong tục tội lỗi đã được Đức Chúa Trời truyền dạy cho chúng ta (Rô-ma 12:1-2; 1 Cô-rinh-tô 5:9-13; 2 Cô-rinh-tô 6:14-7:1; 1 Giăng 2:15-17; 2 Giăng 9-11).

Chúng tôi dạy rằng các tín hữu nên được biệt riêng trong Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:11-12; Hê-bơ-rơ 12:1-2) và khẳng định đời sống Cơ đốc là một cuộc đời công chính vâng phục phản chiếu sự dạy dỗ của Phúc Âm (Ma-thi-ơ 5:2-12) và liên tục theo đuổi sự thánh khiết. (Rô-ma 12:1-2; 2 Cô-rinh-tô 7:1; Hê-bơ-rơ 12:14; Tít 2:11-14; 1 Giăng 3:1-10).

5. Hội Thánh

Chúng tôi dạy rằng tất cả những ai đặt đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ thì ngay lập tức được Đức Thánh Linh sát nhập hiệp nhất vào trong một Thân Thể thuộc linh, tức là Hội thánh (1 Cô-rinh-tô 12:12-13), được gọi là nòng dâu của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 11:2; Ê-phê-sô 5:23-32; Khải huyền 19:7-8), trong đó Đấng Christ là Đầu (Ê-phê-sô 1:22; 4:15; Cô-lô-se 1:18).

Chúng tôi dạy rằng sự khai sinh của Hội thánh, là Thân Thể của Đấng Christ, được bắt đầu vào ngày Lễ Ngũ tuần (Công vụ 2:1-21, 38-47) và sẽ được hoàn thành trong sự tái lâm của Đấng Christ để cất Hội thánh lên cho chính Ngài (1 Cô-rinh-tô 15:51-52, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18).

Chúng tôi dạy rằng Hội Thánh là một thực thể thuộc linh độc nhất được thiết kế bởi Đấng Christ, được cấu thành bởi tất cả các tín hữu đã tái sinh trong thời đại hiện tại (Ê-phê-sô 2:11-3:6). Hội thánh tách biệt khỏi Israel (1 Cô-rinh-tô 10:32), một sự mâu nhiệm chưa được bày tỏ cho đến thời đại này (Ê-phê-sô 3:1-6, 5:32).

Chúng tôi dạy rằng việc gây dựng và tiếp nối của các Hội thánh địa phương đã được giảng dạy rõ ràng và được định nghĩa trong Kinh Thánh Tân Ước (Công-vụ 14:23, 27; 20:17, 28; Ga-la-ti 1:2,

Phi-líp 1:1; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1) và các thành viên của một Thân thể thuộc linh này được hướng dẫn liên kết với nhau trong các hội đồng địa phương (1 Cô-rinh-tô 11:18-20, Hê-bơ-rơ 10:25).

Chúng tôi dạy rằng có một thẩm quyền tối cao cho Hội Thánh chính là Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 11:3; Ê-phê-sô 1:22; Cô-lô-se 1:18) và sự lãnh đạo của Hội thánh, những ân tứ, trật tự, kỷ luật, và sự thờ phượng đều được chỉ định thông qua quyền tể trị của Ngài căn cứ trên Kinh Thánh. Các nhân sự được bổ nhiệm theo Kinh thánh phục vụ dưới quyền của Đấng Christ và trên hội chúng là các trưởng lão (cũng được gọi là các giám mục, các mục sư và các mục sư giảng dạy; Công vụ 20:28; Ê-phê-sô 4:11) và các chấp sự, cả hai đều phải đáp ứng các điều kiện căn cứ trên Kinh thánh (1 Ti-mô-thê 3:1-13; Tít 1:5-9; 1 Phi-e-rơ 5:1-5).

Chúng tôi dạy rằng những nhà lãnh đạo này lãnh đạo hoặc quản trị như những đầy tớ của Đấng Christ (1 Ti-mô-thê 5:17-22) và có thẩm quyền của Ngài trong việc chỉ dẫn Hội thánh. Hội chúng phải đầu phục sự lãnh đạo của họ (Hê-bơ-rơ 13:7, 17).

Chúng tôi dạy về tầm quan trọng của việc làm môn đồ (Ma-thi-ơ 28:19-20; 2 Ti-mô-thê 2:2), trách nhiệm khai trình qua lại của tất cả các tín hữu với nhau (Ma-thi-ơ 18:5-14), cũng như nhu cầu cho sự kỷ luật những thành viên phạm tội trong hội chúng phù hợp với những chuẩn mực của Kinh thánh (Ma-thi-ơ 18:15-22; Công-vụ 5:1-11; 1 Cô-rinh-tô 5:1-13; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:6-15; 1 Ti-mô-thê 1:19-20; Tít 1:10-16).

Chúng tôi dạy về quyền tể trị của Hội thánh địa phương, tự do khỏi bất cứ thẩm quyền hoặc sự kiểm soát bên ngoài nào, với quyền tể trị và tự do khỏi sự can thiệp của bất cứ cấp bậc cá nhân hay tổ chức nào (Tít 1:5). Chúng tôi dạy rằng đó là phù hợp với Kinh thánh cho các Hội thánh chính thống cùng hợp tác với nhau nhằm thuyết giảng và truyền bá đức tin. Mỗi Hội thánh địa phương, tuy nhiên, thông qua các trưởng lão của Hội thánh cũng như việc giải thích và áp dụng Kinh Thánh của họ, nên là thẩm phán duy nhất về phạm vi và cách thức hợp tác chung của họ. Các trưởng lão nên định rõ tất cả các vấn đề khác về tư cách thành viên, chính sách, kỷ luật, lòng nhân ái và sự quản trị. (Công-vụ 15:19-31; 20:28; 1 Cô-rinh-tô 5:4-7, 13; 1 Phi-e-rơ 5:1-4).

Chúng tôi dạy rằng mục đích của Hội Thánh là tôn vinh Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 3:21) bởi sự gây dựng chính nó trong đức tin (Ê-phê-sô 4:13-16), bởi sự dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời (2 Ti-mô-thê 2:2, 15; 3:16-17), bởi sự thông công (Công vụ 2:47; 1 Giăng 1:3), bởi sự vâng giữ các thánh lễ (Luca 22:19; Công vụ 2:38-42) và bởi sự tấn tới và truyền bá Phúc Âm cho toàn thế giới (Ma-thi-ơ 28:19; Công vụ 1:8; 2:42).

Chúng tôi dạy về sự kêu gọi của tất cả các thánh đồ là cho công việc phục vụ (1 Cô-rinh-tô 15:58; Ê-phê-sô 4:12; Khải huyền 22:12).

Chúng tôi dạy sự về nhu cầu của Hội thánh là cùng làm việc với Đức Chúa Trời để hoàn thành mục đích của Ngài trong thế giới. Để đạt được mục đích đó, Ngài ban cho Hội thánh các ân tứ

thuộc linh. Ngài ban cho những người được chọn vì mục đích trang bị các thánh đồ cho công việc của mục vụ (Ê-phê-sô 4:7-12), và Ngài cũng ban cho mỗi thành viên thuộc Thân Thể Đấng Christ có những khả năng thuộc linh đặc biệt và độc nhất (Rô-ma 12:5-8; 1 Cô-rinh-tô 12:4-31; 1 Phi-e-rơ 4:10-11).

Chúng tôi dạy rằng có hai loại ân tứ được ban cho Hội thánh đầu tiên: những ân tứ phép lạ của sự mặc khải và sự chữa lành siêu nhiên, được ban cho trong thời đại của các sứ đồ nhằm mục đích xác nhận tính xác thực của sứ điệp của các sứ đồ (Hê-bơ-rơ 2:3-4; 2 Cô-rinh-tô 12:12); và các ân tứ mục vụ, được ban cho để trang bị các tín hữu cho sự giáo huấn lẫn nhau. Với sự mặc khải Kinh thánh Tân Ước bây giờ đã hoàn thành, Kinh thánh trở thành bản kiểm tra duy nhất về tính xác thực của sứ điệp của con người, và xác nhận những ân tứ có tính chất kỳ lạ là không còn cần thiết để làm cho có hiệu lực về con người hay sứ điệp của con người (1 Cô-rinh-tô 13:8-12). Những ân tứ kỳ lạ thậm chí có thể bị giả mạo bởi Satan để lừa dối ngay cả những người tin Chúa (1 Cô-rinh-tô 13:13-14:12; Khải huyền 13:13-14). Những ân tứ duy nhất đang vận hành ngày nay là những ân tứ trang bị được ban cho nhằm mục đích giáo huấn gây dựng. (Rô-ma 12:6-8).

Chúng tôi dạy rằng ngày nay không có ai được ơn chữa bệnh, nhưng Đức Chúa Trời nghe và đáp lời cầu nguyện của đức tin và sẽ đáp lời tùy theo ý muốn hoàn hảo của Ngài dành cho người đau ốm, chịu khổ và cực nhọc (Luca 18:1-6; 5:7-9; 2 Cô-rinh-tô 12:6-10; Gia-cơ 5:13-16; 1 Giăng 5:14-15).

Chúng tôi dạy rằng có hai thánh lễ đã được ủy thác cho Hội thánh địa phương: Lễ Báp-têm và Lễ Tiệc thánh (Công-vụ 2:38-42). Lễ Báp-têm tín hữu được thực hiện bằng cách trâm mình xuống nước (Công vụ 8:36-39) đó là lời chứng trang trọng và đẹp đẽ của một người tín hữu, cho thấy đức tin của họ trong sự chết, sự chôn và sự sống lại của Đấng Cứu Rỗi, và sự hiệp nhất với Ngài trong sự chết về tội lỗi và sự phục sinh đến với một đời sống mới (Rô-ma 6:1-11). Đó cũng là một dấu hiệu của sự thông công và sự gia nhập gắn bó mật thiết với Thân thể hữu hình của Đấng Christ (Công-vụ 2:41-42).

Chúng tôi dạy rằng Lễ Tiệc thánh là lễ kỷ niệm và là sự công bố về sự chết của Chúa cho đến khi Ngài đến, và phải luôn đi trước bằng việc tự xét chính mình cách trang nghiêm (1 Cô-rinh-tô 11:28-32). Chúng tôi cũng dạy rằng, bánh và chén của Lễ Tiệc thánh chỉ là sự tượng trưng cho thân và huyết của Đấng Christ, tuy thế, việc dự phần Lễ Tiệc thánh vẫn là một sự hiệp thông thực sự với Đấng Christ phục sinh, Đấng sống trong mọi tín hữu, Đấng hiện diện và thông công với dân sự của Ngài (1 Cô-rinh-tô 10:16).

6. Các Thiên Sứ

Các Thiên Sứ Thánh. Chúng tôi dạy rằng các thiên sứ là những tạo vật được tạo dựng và do đó không được thờ phượng. Mặc dù họ có một cấp bậc sáng tạo cao hơn con người, họ được tạo dựng để phục vụ Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài (Luca 2:9-14; Hê-bơ-rơ 1:6-7, 14; 2:6-7; Khải huyền 5:11-14; 19:10; 22:9).

Các Thiên Sứ Sa Ngã. Chúng tôi dạy rằng Sa-tan là một thiên sứ đã được tạo dựng và là tác giả của tội lỗi. Hắn đã chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời bởi sự nổi loạn chống lại Đấng Sáng Tạo (Êsai 14:12-17; Ê-xê-chi-ên 28:11-19), bởi sự lôi kéo theo nhiều thiên sứ cùng hắn trong sự sa ngã của hắn (Ma-thi-ơ 25:41; Khải huyền 12:1-14) và bởi việc đưa tội lỗi vào trong dòng dõi loài người bởi sự cám dỗ của hắn đối với Ê-va (Sáng thế ký 3:1-15).

Chúng tôi dạy rằng Sa-tan đã bị tuyên bố công khai là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời và loài người (Ê-sai 14:13-14; Ma-thi-ơ 4:1-11; Khải huyền 12:9-10); rằng hắn là vua đời này, kẻ đã bị đánh bại bởi sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Jesus Christ (Rô-ma 16:20); và hắn sẽ bị trừng phạt đời đời trong hồ lửa (Ê-sai 14:12-17; Ê-xê-chi-ên 28:11-19; Ma-thi-ơ 25:41; Khải huyền 20:10).

7. Những Điều Cuối Cùng

Sự Chết. Chúng tôi dạy rằng sự chết thuộc thể không bao gồm việc mất đi ý thức (vô hình) phi vật chất của chúng ta (Khải huyền 6:9-11), linh hồn của người được cứu chuộc được đưa ngay lập tức vào trong sự hiện diện của Đấng Christ (Luca 23:43; Phi-líp 1:23; 2 Cô-rinh-tô 5:8), rằng có một sự phân cách của linh hồn và thể xác (Phi-líp 1:21-24), và rằng, đối với người được cứu chuộc, sự phân cách đó sẽ tiếp tục cho đến sự cất lên (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-17), bắt đầu sự sống lại thứ nhất (Khải huyền 20:4-6), khi linh hồn và thể xác của chúng ta sẽ được hiệp lại để được làm cho vinh hiển đời đời với Chúa chúng ta (Phi-líp 3:21; 1 Cô-rinh-tô 15:35-44, 50-54). Cho đến thời điểm đó, linh hồn của những người được cứu chuộc trong Đấng Christ vẫn tiếp tục hiệp thông vui mừng với Đức Chúa Jesus Christ chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:8).

Chúng tôi dạy về sự sống lại thân thể của tất cả mọi người, người được cứu đến với sự sống đời đời (Giăng 6:39; Rô-ma 8:10-11, 19-23; 2 Cô-rinh-tô 4:14), và những người không được cứu đến với sự phán xét và sự trừng phạt đời đời (Đa-ni-ên 12:2; Giăng 5:29; Khải huyền 20:13-15).

Chúng tôi dạy rằng linh hồn của những người không được cứu khi chết sẽ bị giam giữ dưới sự trừng phạt cho đến sự sống lại thứ hai (Lu-ca 16:19-26; Khải huyền 20:13-15), khi linh hồn và thể xác sống lại sẽ được hiệp nhất (Giăng 5:28-29). Sau đó, họ sẽ trình diện tại Ngai Phán Xét Lớn và Trắng (Khải huyền 20:11-15) và sẽ bị quăng vào địa ngục, là hồ lửa (Ma-thi-ơ 25:41-46), bị cắt đứt khỏi sự sống của Đức Chúa Trời đời đời (Đa-ni-ên 12:2; Ma-thi-ơ 25:41-46; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-9).

Sự Cất Lên Của Hội Thánh. Chúng tôi dạy về sự trở lại hiện thân, về thể xác của Đức Chúa Jesus Christ chúng ta xảy ra trước bảy năm đại nạn (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16; Tít 2:13) để cất Hội thánh của Ngài ra khỏi trái đất này (Giăng 14:1-3; 1 Cô-rinh-tô 15:51-53; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-5:11) và, giữa sự kiện trở lại vinh hiển của Ngài cùng các thánh đồ này, Ngài sẽ ban phần thưởng cho các tín hữu tùy theo các công việc của họ (1 Cô-rinh-tô 3:11-15; 2 Cô-rinh-tô 5:10).

Thời Kỳ Đại Nạn. Chúng tôi dạy rằng ngay sau sự cất lên của Hội thánh rời khỏi trái đất (Giăng 14:1-3; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18), những sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời sẽ đổ xuống trên một thế giới vô tín (Giê-rê-mi 30:7; Đa-ni-ên 9 :27; 12:1; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:7-12; Khải huyền 16), và những đoán phạt này sẽ đạt đỉnh điểm bởi sự trở lại của Đấng Christ trong sự vinh hiển trên trái đất (Ma-thi-ơ 24:27-31; 25:31-46; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:7-12). Khi đó các thánh đồ chịu khổ trong thời Cựu Ước sẽ được sống lại và sẽ được phán xét kẻ sống (Đa-ni-ên 12:2-3, Khải huyền 20:4-6). Thời kỳ này bao gồm tuần thứ bảy mươi của lời tiên tri của Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 9:24-27; Ma-thi-ơ 24:15-31; 25:31-46).

Sự Trở Lại Lần Hai Và Sự Trị Vì Vương Quốc Ngàn Năm. Chúng tôi dạy rằng, sau thời kỳ đại nạn, Đấng Christ sẽ đến thế gian để trị vì trên ngai Đa-vít (Ma-thi-ơ 25:31; Lu-ca 1:31-33; Công vụ 1:10-11; 2:29-30) và vương quốc 1.000 năm trên đất của Ngài sẽ được thiết lập (Khải Huyền 20:1-7). Trong thời gian này, các thánh đồ sẽ được sống lại và sẽ trị vì với Ngài trên Israel và tất cả các dân tộc trên trái đất (Ê-xê-chi-ên 37:21-28; Đa-ni-ên 7:17-22; Khải huyền 19:11-16). Triều đại này sẽ đến trước sự kiện đánh bại hoàn toàn Kẻ địch lại Đấng Christ cùng Tiên tri giả, và loại bỏ Satan khỏi thế giới (Đa-ni-ên 7:17-27; Khải huyền 20:1-7).

Chúng tôi dạy rằng chính vương quốc đó sẽ làm ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời cho dân Israel (Ê-sai 65:17-25; Ê-xê-chi-ên 37:21-28; Xa-cha-ri 8:1-17) để khôi phục họ lấy lại miền đất hứa mà họ đã đánh mất vì sự không vâng lời của họ (Phục-truyền 28:15-68). Kết quả của sự không vâng lời của họ đã khiến dân Israel tạm thời bị đày qua một bên (Ma-thi-ơ 21:43; Rô-ma 11:1-26), nhưng họ sẽ được thức tỉnh nhờ sự ăn năn để bước vào miền đất của sự ban phước (Giê-rê-mi 31:31-34; Ê-xê-chi-ên 36:22-32; Rô-ma 11:25-29).

Chúng tôi dạy rằng thời gian trị vì của Chúa chúng ta sẽ được đặc trưng bởi sự hòa thuận, công lý, bình an, công chính, và sự sống lâu dài (Êsai 11; 65:17-25; Ê-xê-chi-ên 36:33-38) và sẽ đi đến một sự kết thúc bằng việc phóng thích Sa-tan (Khải huyền 20:7).

Sự Phán Xét Người Hư Mất. Chúng tôi dạy rằng sau khi Sa-tan được phóng thích sau 1.000 năm trị vì của Đấng Christ (Khải huyền 20:7), Sa-tan sẽ đi lừa gạt các dân tộc trên trái đất và tập hợp họ để chiến đấu chống lại các thánh đồ và thành phố thân yêu, lúc đó Sa-tan và đạo binh của nó sẽ bị thiêu đốt bởi lửa từ trời (Khải huyền 20:9). Sau đó, Sa-tan sẽ bị quăng xuống hồ lửa và diêm sinh cháy phừng (Ma-thi-ơ 25:41; Khải huyền 20:10), và rồi Đấng Christ, Đấng phán xét toàn thể nhân loại (Giăng 5:22) sẽ ngự trên ngai và phán xét kẻ lớn và nhỏ tại trước Ngai Phán Xét Lớn và Trắng.

Chúng tôi dạy rằng sự sống lại của những kẻ chết không được cứu chuộc đến với sự phán xét sẽ là một sự sống lại về mặt thể xác, sau đó sẽ nhận sự phán xét của họ (Giăng 5:28-29), và họ sẽ phải chịu hình phạt đời đời trong hồ lửa (Ma-thi-ơ 25:41; Khải huyền 20:11-15).

Sự Đòi Đòi. Chúng tôi dạy rằng sau khi kết thúc vương quốc ngàn năm, sự phóng thích tạm thời của Sa-tan, và sự phán xét dành cho những người vô tín (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9; Khải huyền

20:7-15), thì những người được cứu sẽ bước vào trạng thái vinh hiển đời đời với Đức Chúa Trời, sau đó các nguyên tố của trái đất này sẽ bị tiêu hủy (2 Phi-e-rơ 3:10) và được thay thế bằng một trái đất mới, nơi đó chỉ có sự công bình cư ngụ (Ê-phê-sô 5:5; Khải huyền 20:15; 21:1-27; 22:1-22) . Sau đó, thành phố thánh trên trời sẽ xuống (Khải huyền 21:2) và đó sẽ là nơi cư ngụ của các thánh đồ, nơi họ sẽ được vui hưởng sự thông công đời đời với Đức Chúa Trời và với nhau (Giăng 17:3; Khải huyền 21-22) . Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, sẽ hoàn thành sứ mạng cứu chuộc của Ngài, rồi Ngài sẽ giao vương quốc cho Đức Chúa Trời là Cha (1 Cô-rinh-tô 15:24-28), khi muôn vật đã quy phục Đức Chúa Trời Ba Ngôi sẽ trị vì đời đời và mãi mãi (1 Cô-rinh-tô 15:28).

Tham khảo:

<https://www.gracechurch.org/about/doctrinal-statement>

GIAO ƯỚC HỘI THÁNH

“Vì chúng tôi tin cậy việc được mang đến bởi Ân sủng thiêng liêng để ăn năn và tin vào Đức Chúa Jêsus Christ và từ bỏ chính mình cho Ngài, và việc được Báp-tem dựa trên sự tuyên xưng đức tin của chúng tôi, trong danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, giờ đây chúng tôi thực sự, dựa trên sự cứu giúp đầy ân sủng, đổi mới cách vui mừng và tuyên đọc trọng thể giao ước của chúng tôi cùng với nhau.

Chúng tôi sẽ làm việc và cầu nguyện cho sự hiệp nhất của Thánh Linh trong sự liên kết hòa bình. Chúng tôi sẽ bước đi với nhau trong tình yêu thương anh em, khi trở nên thành viên của một Hội Thánh Cơ đốc; chúng tôi sẽ thực hành sự chăm sóc và quan tâm trù mền đối với nhau, khuyến nài và khiển trách nhau cách trung tín khi tình huống có thể bắt buộc.

Chúng tôi sẽ không từ bỏ việc nhóm lại của chính chúng tôi với nhau, cũng không sao lãng sự cầu nguyện cho chính mình và người khác.

Chúng tôi sẽ nỗ lực nuôi dưỡng như thể bất cứ lúc nào cũng ở dưới sự quan tâm của chúng tôi, trong sự nuôi nấng và răn bảo của Chúa, và bởi một gương mẫu thánh khiết và yêu thương để tìm kiếm sự cứu rỗi cho gia đình và bạn bè.

Chúng tôi sẽ vui mừng về niềm hạnh phúc của nhau, cố gắng với sự dịu dàng và sự cảm thông để mang lấy gánh nặng cùng những nỗi đau của nhau.

Chúng tôi sẽ tìm cách, với sự trợ giúp Thiên liêng của Đức Chúa Trời, sống cẩn thận trong thế gian, khước từ những ham muốn trần tục và không tin kính, và ghi nhớ rằng, vì chúng tôi đã tình nguyện chịu chôn bởi phép Báp-tem và sống lại từ phần mộ tượng trưng, vì thế giờ đây có một trách nhiệm đặc biệt đặt trên chúng tôi để dẫn đến một đời sống mới và thánh khiết.

Chúng tôi sẽ làm việc cùng nhau vì sự tiếp nối của mục vụ Tin lành trung tín trong Hội thánh này, khi chúng tôi duy trì sự thờ phượng, những nghi lễ, sự kỷ luật, và giáo lý. Chúng tôi sẽ góp phần cách vui vẻ và thường xuyên đối với sự hỗ trợ của mục vụ, các chi phí của Hội thánh, sự cứu giúp người nghèo, và sự rao truyền Phúc âm cho các dân tộc.

Chúng tôi sẽ, khi chuyển đi khỏi nơi này, ngay khi có thể sẽ hiệp một với Hội thánh nào đó, nơi mà chúng tôi có thể thực hiện tinh thần của giao ước này và những nguyên tắc của Lời Đức Chúa Trời.

Nguyện xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ, tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự thông công của Đức Thánh Linh ở với hết thảy chúng tôi. Amen.”

GIÁO LÝ VẤN ĐÁP WESTMINSTER

H. 1. Mục đích tối thượng của loài người là gì?

T. Mục đích tối thượng của loài người là tôn vinh Đức Chúa Trời, [a] và vui hưởng Ngài đời đời. [b]

[a]. Thi 86:9; Ê-sai 60:21; Rôm 11:36; I Côr 6:20; 10:31; Khải 4:11

[b]. Thi 16:5-11; 144:15; Ê-sai 12:2; Luc 2:10; Phil 4:4; Khải 21:3-4

H. 2. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta luật lệ gì để hướng dẫn chúng ta cách làm thế nào để chúng ta có thể tôn vinh và vui hưởng Ngài?

T. Lời Đức Chúa Trời, được chứa đựng trong Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, [a] là luật lệ duy nhất để hướng dẫn chúng ta cách làm thế nào để chúng ta có thể tôn vinh và vui hưởng Ngài. [b]

[a]. Mat 19:4-5 với Sáng 2:24; Luc 24:27, 44; I Côr 2:13; 14:37; II Phi-e-rơ 1:20-21; 3:2, 15-16

[b]. Phục 4:2; Thi 19:7-11; Ê-sai 8:20; Giảng 15:11; 20:30-31; Công 17:11; II Tim 3:15-17;

I Giảng 1:4

H. 3. Điều trọng yếu mà Kinh Thánh dạy dỗ là gì?

T. Điều trọng yếu mà Kinh Thánh dạy dỗ đó là loài người tin Đức Chúa Trời, [a] và trách nhiệm mà Đức Chúa Trời yêu cầu loài người thực hiện. [b].

[a]. Sáng 1:1; Giảng 5:39; 20:31; Rôm 10:17; II Tim 3:15

[b]. Phục 10:12-13; Giô-suê 1:8; Thi 119:105; Mi-chê 6:8; II Tim 3:16-17

H. 4. Đức Chúa Trời là gì? (Hay Ngài là Đấng như thế nào?)

T. Đức Chúa Trời là Thần Linh[a], vô hạn [b], đời đời [c], và bất biến [d] tự hữu [e], khôn ngoan [f], quyền năng [g], thánh khiết [h], công bình [i], tốt lành [j], và chân thật [k].

[a]. Phục 4:15-19; Luc 24:39; Giảng 1:18; 4:24; Công 17:29

[b]. I Các Vua 8:27; Thi 139:7-10; 145:3; 147:5; Giêr 23:24; Rôm 11:33-36

[c]. Phục 33:27; Thi 90:2; 102:12, 24-27; Khải 1:4,8

[d]. Thi 33:11; Ma-la-chi 3:6; Hêb 1:12; 6:17-18; 13:8; Gia-cơ 1:17

[e]. Xuất 3:14; Thi 115:2-3; I Tim 1:17; 6:15-16

[f]. Thi 104:24; Rôm 11:33-34; Hêb 4:13; I Giảng 3:20

[g]. Sáng 17:1; Thi 62:11; Giê-rê-mi 32:17; Ma-thi-ơ 19:26; Khải 1:8

[h]. Hêb 1:13; I Phi-e-rơ 1:15-16; I Giảng 3:3, 5; Khải 15:4

[i]. Sáng 18:25; Xuất 34:6-7; Phục 32:4; Thi 96:13; Rôm 3:5, 26

[j]. Thi 103:5; 107:8; Mat 19:17; Rôm 2:4

[k]. Xuất 34:6; Phục 32:4; Thi 86:15; 117:2; Hêb 6:18

H. 5. Có nhiều hơn một Đức Chúa Trời đúng không?

T. Chỉ có duy nhất một [a], Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật [b].

- [a]. Phục 6:4; Ê-sai 44:6; 45:21-22; I Côr 8:4-6
[b]. Giê-rê-mi 10:10; Giăng 17:3; I Tê. 1:9; I Giăng 5:20

H. 6. Có bao nhiêu thân vị trong Đức Chúa Trời Ba Ngôi?

T. Có Ba thân vị trong Đức Chúa Trời Ba Ngôi; Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh [a]; và Ba thân vị này là một Đức Chúa Trời, đồng bản thể, đồng đẳng, đồng quyền và đồng vinh hiển. [b]

- [a]. Mat 3:16-17; 28:19; II Côr 13:14; I Phi-e-rơ 1:2
[b]. Thi 45:6; Giăng 1:1; 17:5; Công 5:3-4; Rôm 9:5; Côi 2:9; Giu-đe 24-25

H. 7. Những ý chỉ thiên thượng / chương trình của Đức Chúa Trời là gì?

T. Những ý chỉ thiên thượng của Đức Chúa Trời là, mục đích đời đời của Ngài, y theo ý định của ý muốn Ngài, bởi đó, vì sự vinh hiển của chính Ngài, Ngài đã định trước mọi điều sẽ xảy đến [a].

- [a]. Thi 33:11; Ê-sai 14:24; Công 2:23; Êph 1:11-12

H. 8. Làm thế nào Đức Chúa Trời thi hành ý chỉ thiên thượng của Ngài?

T. Đức Chúa Trời thi hành ý chỉ thiên thượng của Ngài trong những công việc của sự sáng tạo và thần hựu (quan phòng) [a].

- [a]. Thi 148:8; Ê-sai 40:26; Đan 4:35; Công 4:24-28; Khải 4:11

H. 9. Công việc của sự sáng tạo là gì?

T. Công việc của sự sáng tạo là, Đức Chúa Trời sáng tạo mọi thứ từ không có gì, bởi Lời quyền năng của Ngài [a], trong sáu ngày, và tất cả đều rất tốt lành. [b]

- [a]. Sáng 1:1; Thi 33:6, 9; Hêb 11:3
[b]. Sáng 1:31

H. 10. Đức Chúa Trời tạo nên loài người như thế nào?

T. Đức Chúa Trời đã tạo nên người nam và người nữ, như hình ảnh của Ngài [a], trong sự hiểu biết [b], sự công chính, và sự thánh khiết [c], với quyền thống trị trên các tạo vật [d].

- [a]. Sáng 1:27
[b]. Côi 3:10
[c]. Êph 4:24
[d]. Sáng 1:28; Thi 8

H. 11. Những công việc của sự thần hựu (quan phòng) của Đức Chúa Trời là gì?

T. Những công việc của sự quan phòng của Đức Chúa Trời là, sự thánh khiết tuyệt đối của Ngài [a], sự khôn ngoan [b], quyền năng [c] nắm giữ [d] và sự thống trị [e] tất cả các tạo vật của Ngài, cùng tất cả những hành động của chúng [f].

- [a]. Thi 145:17
[b]. Thi 104:24
[c]. Hêb 1:3
[d]. Nê-hê-mi 9:6

[e]. Êph 1:19-22

[f]. Thi 36:6; Châm 16:33; Mat 10:30

H. 12. Hành động đặc biệt của sự thần hựu mà Đức Chúa Trời đã thi hành để hướng loài người sống trong tình trạng mà ở đó loài người đã được dựng nên là gì?

T. Khi Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên loài người, Ngài khởi sự thiết lập một giao ước sự sống với họ, với điều kiện của sự vâng phục hoàn toàn; Ngài không cho phép loài người ăn trái cây của sự nhận biết điều thiện và điều ác, nếu họ ăn chắc chắn sẽ chết. [a]

[a]. Sáng 2:16-17; Gia-cơ 2:10

H. 13. Có phải tổ phụ đầu tiên của chúng ta đã được tiếp tục sống trong tình trạng mà ở đó họ đã được tạo nên không?

T. Tổ phụ đầu tiên của chúng ta, họ được tự do để làm theo ý muốn riêng của họ, nhưng họ đã sa ngã khỏi tình trạng mà ở đó họ đã được tạo nên, bởi tội lỗi chống nghịch Đức Chúa Trời [a].

[a]. Sáng 3:6-8, 13; II Côr 11:3

H. 14. Tội lỗi là gì?

T. Tội lỗi là bất cứ điều gì không đạt đến tiêu chuẩn, hay là sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời [a].

[a]. Lê-vi 5:17; Gia-cơ 4:17; I Giăng 3:4

H. 15. Bởi tội lỗi gì đã khiến cho tổ phụ của chúng ta sa ngã ra khỏi tình trạng mà ở đó họ đã được tạo dựng nên?

T. Tội lỗi mà bởi đó tổ phụ của chúng ta đã sa ngã ra khỏi tình trạng mà ở đó họ đã được tạo dựng nên, đó là bởi sự ăn trái cấm của họ [a].

[a]. Sáng 3:6

H. 16. Có phải tất cả nhân loại đã sa ngã trong sự phạm tội đầu tiên của Adam?

T. Giao ước đã được thiết lập với Adam [a], nó không chỉ dành cho mình ông, nhưng cho cả con cháu của ông; cho tất cả nhân loại, nó di truyền từ ông qua mọi thế hệ, họ đã phạm tội trong Adam, và đã sa ngã với ông, trong sự phạm tội đầu tiên của ông [b].

[a]. Sáng 2:16-17; Gia-cơ 2:10

[b]. Rôm 5:12-21; I Côr 15:22

H. 17. Sự sa ngã đã đem nhân loại đến trong tình trạng nào?

T. Sự sa ngã đã đem nhân loại đến trong tình trạng của tội lỗi và đau khổ [a].

[a]. Sáng 3:16-19, 23; Rôm 3:16; 5:12; Êph 2:1

H. 18. Tình trạng phạm tội của loài người sa ngã cốt nằm ở đâu?

T. Tình trạng phạm tội đó ở trong loài người sa ngã, cốt nằm ở trong điều sai quấy của tội lỗi đầu tiên của Adam [a], đó là sự thiếu hụt sự công chính nguyên thủy của Adam [b], và sự bại hoại

hoàn toàn trong bản chất của ông [c], nó được gọi là *nguyên tội*; cùng với tất cả sự vi phạm hiện tại đều được tiếp diễn từ đó [d].

[a]. Rôm 5:12, 19

[b]. Rôm 3:10; Côl 3:10; Êph 4:24

[c]. Thi 51:5; Giảng 3:6; Rôm 3:18; 8:7-8; Êph 2:3

[d]. Sáng 6:5; Thi 53:1-3; Mat 15:19; Rôm 3:10-18, 23; Gal 5:19-21; Gia-cơ 1:14-15

H. 19. Sự đau khổ của tình trạng mà loài người đã sa ngã vào đó là gì?

T. Tất cả nhân loại bởi sự sa ngã của họ đã mất đi mối tương giao với Đức Chúa Trời [a], và ở dưới cơn thịnh nộ [b] cùng sự rửa xả của Ngài [c], và họ phải chịu trách nhiệm với tất cả sự đau khổ trong cuộc đời này [d], với chính sự chết [e], và với sự đau đớn của địa ngục đời đời [f].

[a]. Sáng 3:8, 24; Giảng 8:34, 42, 44; Êph 2:12; 4:18

[b]. Giảng 3:36; Rôm 1:18; Êph 2:3; 5:6

[c]. Gal 3:10; Khải 22:3

[d]. Sáng 3:16-19; Gióp 5:7; Truyền đạo 2:22-23; Rôm 8:18-23

[e]. Ê-xê 18:4; Rôm 5:12; 6:23

[f]. Mat 25:41, 46; II Tê 1:9; Khải 14:9-11

H. 20. Có phải Đức Chúa Trời đã lia bỏ tất cả loài người hư mất trong tình trạng của tội lỗi và sự đau khổ không?

T. Đức Chúa Trời, bởi chính sự vui thích tốt lành của Ngài, từ trước vô cùng, Ngài đã định trước một số người cho sự sống đời đời [a], Ngài đã thiết lập một giao ước của ân điển, để giải cứu họ ra khỏi tình trạng của tội lỗi và của sự đau khổ, và mang họ đến trong một tình trạng của sự cứu rỗi bởi một Đấng Cứu Chuộc [b].

[a]. Công 13:48; Êph 1:4-5; II Tê 2:13-14

[b]. Sáng 3:15; 17:7; Xuất 19:5-6; Giê-rê-mi 31:31-34; Mat 20:28; I Côr 11:25; Hêb 9:15

H. 21. Ai là Đấng Cứu Chuộc được chọn lựa của Đức Chúa Trời?

T. Đấng Cứu Chuộc duy nhất được chọn lựa của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Jesus Christ [a], Đấng, từ đời đời là Con của Đức Chúa Trời [b], đã trở nên loài người [c] đã hiện hữu, và còn tiếp tục, Đức Chúa Trời và loài người hai bản chất riêng biệt, trong một người, hằng có đời đời [d].

[a]. Giảng 14:6; Công 4:12; I Tim 2:5-6

[b]. Thi 2:7; Mat 3:17; 17:5; Giảng 1:18

[c]. Ê-sai 9:6; Mat 1:23; Giảng 1:14; Gal 4:4

[d]. Công 1:11; Hêb 7:24-25

H. 22. Làm thế nào Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời, đã trở nên loài người?

T. Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời, đã trở nên loài người, bởi sự nhập thể mang lấy hình dạng loài người, và một linh hồn sống [a], Ngài đã được thụ thai bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, trong lòng của trinh nữ Mary, và được sinh hạ bởi nàng [b] song không có tội lỗi [c].

[a]. Phil 2:7; Hêb 2:14, 17

[b]. Luc 1:27, 31, 35

[c]. II Côr 5:21; Hêb 4:15; 7:26; I Giăng 3:5

H. 23. Chức vụ mà Đấng Christ thi hành như Đấng Cứu Chuộc của chúng ta là gì?

T. Đấng Christ, là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, thi hành những chức vụ của một nhà tiên tri [a], của một thầy tế lễ [b], và của một vị Vua [c], trong hai tình trạng của sự nhục nhã và sự tán dương.

[a]. Phục 18:18; Công 2:33; 3:22-23; Hêb 1:1-2

[b]. Hêb 4:14-15; 5:5-6

[c]. Ê-sai 9:6-7; Luc 1:32-33; Giăng 18:37; I Côr 15:25

H. 24. Đấng Christ thi hành chức vụ của một nhà tiên tri như thế nào?

T. Đấng Christ thi hành chức vụ của một nhà tiên tri, trong sự mặc khải (bày tỏ) cho chúng ta, bởi Lời Ngài [a] và bởi Đức Thánh Linh [b] và bởi ý muốn của Đức Chúa Trời cho sự cứu rỗi của chúng ta [c].

[a]. Luc 4:18-19, 21; Công 1:1-2; Hêb 2:3

[b]. Giăng 15:26-27; Công 1:8; I Phi-e-rơ 1:11

[c]. Giăng 4:41-42; 20:30-31

H. 25. Đấng Christ thi hành chức vụ của một thầy tế lễ như thế nào?

T. Đấng Christ thi hành chức vụ của một thầy tế lễ, trong sự hiến dâng chính Ngài một lần đủ cả như một của lễ chuộc tội công chính thiêng liêng [a], và hòa giải chúng ta với Đức Chúa Trời [b]; và Ngài tiếp tục ở trong sự cầu thay cho chúng ta [c].

[a]. Ê-sai 53; Công 8:32-35; Hêb 9:26-28; 10:12

[b]. Rôm 5:10-11; II Côr 5:18; Côi 1:21-22

[c]. Rôm 8:34; Hêb 7:25; 9:24

H. 26. Đấng Christ thi hành chức vụ của một vị Vua như thế nào?

T. Đấng Christ thi hành chức vụ của một vị Vua, trong sự khuất phục chúng ta cho chính Ngài, trong sự cai trị và sự biện hộ cho chúng ta [a], và trong sự cầm giữ cũng như sự đắc thắng tất cả những kẻ thù của Ngài và của chúng ta [b].

[a]. Thi 110:3; Mat 28:18-20; Giăng 17:2; Côi 1:13

[b]. Thi 2:6-9; 110:1-2; Mat 12:28; I Côr 15:24-26; Côi 2:15

H. 27. Sự nhục nhã của Đấng Christ cốt ở tại đâu?

T. Sự nhục nhã của Đấng Christ cốt ở tại sự giáng sinh của Ngài, và nó ở trong tình trạng thấp hèn [a], Ngài được sinh ra ở dưới luật pháp [b], trải qua cảnh khổ cực của cuộc đời này [c], gánh chịu con thịnh nộ của Đức Chúa Trời [d], và bị rửa sả trong sự chết tại thập tự giá [e]; Ngài đã chịu chôn, và tiếp tục ở dưới quyền lực của sự chết trong một khoảng thời gian [f].

[a]. Luc 2:7; II Côr 8:9; Gal 4:4

[b]. Gal 4:4

[c]. Ê-sai 53:3; Luc 9:58; Giăng 4:6; 11:35; Hêb 2:18

[d]. Thi 22:1 (Mat 27:46); Ê-sai 53:10; I Giăng 2:2

[e]. Gal 3:13; Phil 2:8

[f]. Mat 12:40; I Côr 15:3-4

H. 28. Sự tán dương của Đấng Christ cốt ở tại đâu?

T. Sự tán dương của Đấng Christ cốt ở tại sự sống lại của Ngài từ cõi chết vào ngày thứ ba [a], và trong sự thăng thiên [b], và Ngài đang ngự bên phải [c] Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, và Ngài sẽ quay trở lại để phán xét thế gian vào ngày cuối cùng [d].

[a]. I Côr 15:4

[b]. Thi 68:18; Công 1:11; Êph 4:8

[c]. Thi 110:1; Công 2:33-34; Hêb 1:3

[d]. Mat 16:27; Công 17:31

H. 29. Chúng ta trở nên những người được dự phần trong sự chuộc tội đã được trả giá bởi Đấng Christ như thế nào?

T. Chúng ta trở nên những người được dự phần trong sự chuộc tội đã được trả giá bởi Đấng Christ, nhờ sự áp dụng có hiệu lực của điều đó cho chúng ta bởi Đức Thánh Linh [a].

[a]. Tít 3:4-7

H. 30. Đức Thánh Linh áp dụng cho chúng ta sự chuộc tội đã được trả giá bởi Đấng Christ như thế nào?

T. Đức Thánh Linh áp dụng cho chúng ta sự chuộc tội đã được trả giá bởi Đấng Christ, bởi công việc của đức tin trong chúng ta [a], và bởi đó Ngài hiệp nhất chúng ta với Đấng Christ trong sự kêu gọi có hiệu lực đối với chúng ta [b].

[a]. Rôm 10:17; I Côr 2:12-16; Êph 2:8; Phil 1:29

[b]. Giăng 15:5; I Côr 1:9; Êph 3:17

H. 31. Sự kêu gọi có hiệu lực là gì?

T. Sự kêu gọi có hiệu lực là công việc của Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nhờ đó, Ngài bắt phục chúng ta về tội lỗi và sự đau khổ của mình, khai sáng tâm trí của chúng ta trong sự nhận biết Đấng Christ [a], và đổi mới những ý muốn của chúng ta [b], Ngài bắt phục và cho phép chúng ta nắm lấy Đức Chúa Jesus Christ [c], Đấng đã được ban cho chúng ta nhưng không trong Phúc Âm [d].

[a]. Công 26:18; I Côr 2:10, 12; II Côr 4:6; Êph 1:17-18

[b]. Phục 30:6; Ê-xê 36:26-27; Giăng 3:5; Tít 3:5

[c]. Giăng 6:44-45; Công 16:14

[d]. Ê-sai 45:22; Mat 11:28-30; Khải 22:17

H. 32. Lợi ích mà những người nhận được sự kêu gọi có hiệu lực được dự phần trong cuộc đời này là gì?

T. Những lợi ích mà những người nhận được sự kêu gọi có hiệu lực được dự phần trong cuộc đời này là sự biện hộ, sự nhận làm con nuôi, và sự nên thánh, và nhiều những lợi ích khác nữa kèm theo trong cuộc đời này hoặc được tuôn tràn ra từ chúng [a].

[a]. Rôm 8:30; I Côr 1:30; 6:11; Êph 1:5

H. 33. Sự biện hộ là gì?

T. Sự biện hộ là một hành động của ân điển nhưng không của Đức Chúa Trời [a], trong đó Ngài tha thứ cho tất cả tội lỗi của chúng ta [b], và chấp nhận chúng ta là công chính trong cái nhìn của Ngài [c], chỉ duy bởi sự công chính của Đấng Christ quy kể cho chúng ta [d], và chúng ta được nhận lãnh chỉ bởi đức tin mà thôi [e].

[a]. Rôm 3:24

[b]. Rôm 4:6-8; II Côr 5:19

[c]. II Côr 5:21

[d]. Rôm 4:6, 11; 5:19

[e]. Gal 2:16; Phil 3:9

H. 34. Sự nhận làm con nuôi là gì?

A. Sự nhận làm con nuôi là một hành động của ân điển nhưng không của Đức Chúa Trời [a], nhờ đó chúng ta được tiếp nhận vào trong một nhóm người, và có một thẩm quyền đến với tất cả các đặc quyền, của những con cái của Đức Chúa Trời [b].

[a]. I Giăng 3:1

[b]. Giăng 1:12; Rôm 8:17

H. 35. Sự nên thánh là gì?

T. Sự nên thánh là công việc của ân điển nhưng không của Đức Chúa Trời [a], nhờ đó chúng ta được đổi mới trong toàn bộ con người theo hình ảnh của Đức Chúa Trời [b], và được giao quyền càng hơn để chết về tội lỗi, và sống cho sự công bình [c].

[a]. Ê-xê 36:27; Phil 2:13; II Tê 2:13

[b]. II Côr 5:17; Êph 4:23-24; I Tê 5:23

[c]. Ê-xê 36:25-27; Rôm 6:4, 6, 12-14; II Côr 7:1; I Phi-e-rơ 2:24

H. 36. Đầu là những lợi ích kèm theo trong cuộc đời này hay được tuôn tràn ra (sản sinh ra) từ sự biện hộ, sự nhận làm con nuôi, và sự nên thánh?

T. Những lợi ích kèm theo trong cuộc đời này hay được tuôn tràn ra từ sự biện hộ, sự nhận làm con nuôi, và sự nên thánh, là, sự tin chắc trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời [a], sự bình an của lương tâm [b], sự vui mừng trong Đức Thánh Linh [c], sự tấn tới trong ân điển [d], và sự bền chí trong đó cho đến cuối cùng [e].

[a]. Rôm 5:5

[b]. Rôm 5:1

[c]. Rôm 14:17

[d]. II Phi-e-rơ 3:18

[e]. Phil 1:6; I Phi-e-rơ 1:5

H. 37. Đầu là những lợi ích mà những người tín hữu nhận được từ Đấng Christ khi họ chết?

T. Những linh hồn của những người tin Chúa Jesus ở trong sự chết của họ đã được dựng nên toàn hảo trong sự thánh khiết [a], và ngay lập tức được đưa đến trong sự vinh hiển [b]; và thể xác của họ, vẫn đang được kết hiệp với Đấng Christ [c], yên nghỉ trong phần mộ cho đến sự sống lại. [d].

[a]. Hêb 12:23

[b]. Luc 23:43; II Côr 5:6, 8; Phil 1:23

[c]. I Tê 4:14

[d]. Đan 12:2; Giăng 5:28-29; Công 24:15

H. 38. Đây là những lợi ích mà những người tin nhận được từ Đấng Christ trong sự sống lại?

T. Trong sự sống lại, những người tin sẽ được cất lên trong sự vinh hiển [a], họ sẽ được công nhận và được tuyên bố trắng án (tha bổng) trong ngày phán xét [b], và được phước lành hoàn hảo trong sự vui sướng đầy trọn của Đức Chúa Trời [c] trong cả cõi đời đời [d].

[a]. I Côr 15:42-43

[b]. Mat 25:33-34, 46

[c]. Rôm 8:29; I Giăng 3:2

[d]. Thi 16:11; I Tê 4:17

H. 39. Bỏ phận/ trách nhiệm mà Đức Chúa Trời yêu cầu loài người là gì?

T. Bỏ phận mà Đức Chúa Trời yêu cầu loài người, là sự vâng phục ý muốn đã được bày tỏ của Ngài [a].

[a]. Phục 29:29; Mi-chê 6:8; I Giăng 5:2-3

H. 40. Điều đầu tiên Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho loài người cho nguyên tắc của sự vâng phục của họ là gì?

T. Nguyên tắc mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầu tiên cho loài người cho sự vâng phục của họ, đó là luật luân lý đạo đức [a].

[a]. Rôm 2:14-15; 10:5

H. 41. Đây là bản tóm lược của luật luân lý đạo đức đã được thông qua?

T. Bản tóm lược của luật luân lý đạo đức đã được thông qua là ở trong mười điều răn [a].

[a]. Phục 4:13; Mat 19:17-19

H. 42. Nội dung tổng quát/ tóm tắt của mười điều răn là gì?

T. Nội dung tổng quát của mười điều răn là, yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta với cả tâm lòng, với cả linh hồn, với cả sức lực, với cả tâm trí; và yêu thương người lân cận như chính mình [a].

[a]. Mat 22:37-40

H. 43. Lời mở đầu cho mười điều răn là gì?

T. Lời mở đầu cho mười điều răn là ở trong ba từ này, “*Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Đáng đã đem con ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.*” [a]

[a]. Xuất 20:2; Phục 5:6

H. 44. Lời mở đầu cho mười điều răn dạy dỗ chúng ta điều gì?

T. Lời mở đầu cho mười điều răn dạy dỗ chúng ta, Rằng bởi vì Đức Chúa Trời là Chúa, là Đức Chúa Trời của chúng ta, và là Đấng Cứu Chuộc, vì thế chúng ta cần phải vâng giữ tất cả điều răn của Ngài [a].

[a]. Luc 1:74-75; I Phi-e-rơ 1:14-19

H. 45. Điều răn thứ nhất là điều răn nào?

T. Điều răn thứ nhất là, *Trước mặt Ta con không được có các thần nào khác.* [a]

[a]. Xuất 20:3; Phục 5:7

H. 46. Điều răn thứ nhất yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ nhất yêu cầu chúng ta nhận biết và thừa nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta; và chúng ta thờ phượng và tôn vinh Ngài theo những điều ở trên [a].

[a]. I Sứ ký 28:9; Ê-sai 45:20-25; Mat 4:10

H. 47. Trong điều răn thứ nhất ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ nhất ngăn cấm chúng ta từ chối [a], hoặc không thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời chân thật là Đức Chúa Trời [b], Đức Chúa Trời của chúng ta [c]; và dâng sự thờ phượng và sự vinh hiển đó cho bất cứ thần nào khác, mà chỉ duy mình Ngài mà thôi [d].

[a]. Thi 14:1

[b]. Rôm 1:20-21

[c]. Thi 81:10-11

[d]. Ê-xê 8:16-18; Rôm 1:25

H. 48. Đâu là điều chúng ta được dạy dỗ cách đặc biệt qua những từ này, “*trước mặt Ta*” ở trong điều răn thứ nhất?

T. Những từ này, *trước mặt Ta*, trong điều răn thứ nhất dạy dỗ chúng ta, rằng Đức Chúa Trời, Đáng nhìn thấy tất cả mọi điều, Ngài chú ý đến chúng, và Ngài rất không hài lòng với, tội lỗi của việc có thêm bất cứ thần tượng nào khác. [a]

[a]. Phục 30:17-18; Thi 44:20-21; Ê-xê 8:12

H. 49. Điều răn thứ hai là gì?

T. Điều răn thứ hai là, *Con không được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc nơi đất thấp, hoặc trong nước dưới mặt đất. Con không được cúi lạy trước các hình tượng đó hay phụng thờ chúng; vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, là Đức Chúa Trời kỳ tà. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta sẽ vì tội đó của tổ tiên mà trừng phạt con*

cháu họ đến thế hệ thứ ba, thứ tư. Nhưng Ta sẽ ban ơn đến hàng nghìn thế hệ cho những người yêu mến Ta và vâng giữ các điều răn của Ta. [a]

[a]. Xuất 20:4-6; Phục 5:8-10

H. 50. Trong điều răn thứ hai yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ hai yêu cầu chúng ta nhận lãnh, dõi theo, và vâng giữ trong sạch và trọn vẹn, tất cả những sự thờ phượng tôn giáo và những nghi lễ theo như Đức Chúa Trời đã định trong Lời Ngài [a].

[a]. Phục 12:32; Mat 28:20

H. 51. Trong điều răn thứ hai ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ hai ngăn cấm sự thờ phượng Đức Chúa Trời bằng hình tượng [a], hoặc bất cứ hình thức nào khác không được định trong Lời Ngài [b].

[a]. Phục 4:15-19; Rôm 1:22-23

[b]. Lê-vi 10:1-2; Giê-rê-mi 19:4-5; Côi 2:18-23

H. 52. Đâu là những lý do cho điều răn thứ hai?

T. Những lý do cho điều răn thứ hai là, quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên chúng ta [a], quyền sở hữu của Ngài trong chúng ta [b], và lòng sốt sắng Ngài có cho sự thờ phượng riêng chính mình Ngài [c].

[a]. Thi 95:2-3, 6-7; 96:9-10

[b]. Xuất 19:5; Thi 45:11; Ê-sai 54:5

[c]. Xuất 34:14; I Côi 10:22

H. 53. Điều răn thứ ba là gì?

T. Điều răn thứ ba là, *Con không được lạm dụng danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-hô-va sẽ chẳng dung tha kẻ nào lạm dụng danh Ngài. [a]*

[a]. Xuất 20:7; Phục 5:11

H. 54. Trong điều răn thứ ba yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ ba yêu cầu về sự tôn thánh và tôn kính các danh xưng cũng như các tước vị của Đức Chúa Trời [a], các thuộc tính [b], các thánh lễ [c], Lời [d], và các công việc Ngài [e].

[a]. Phục 10:20; Thi 29:2; Mat 6:9

[b]. I Sử ký 29:10-13; Khải 15:3-4

[c]. Công 2:42; I Côi 11:27-28

[d]. Thi 138:2; Khải 22:18-19

[e]. Thi 107:21-22; Khải 4:11

H. 55. Trong điều răn thứ ba ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ ba ngăn cấm chúng ta làm ô uế hay lạm dụng bất cứ điều gì mà bởi đó Đức Chúa Trời đã làm cho chính Ngài được biết đến [a].

[a]. Lê-vi 19:12; Mat 5:33-37; Gia-cơ 5:12

H. 56. Đây là những lý do cho điều răn thứ ba?

T. Những lý do cho điều răn thứ ba là, tuy rằng những kẻ phá vỡ điều răn này có thể thoát khỏi sự trừng phạt từ loài người, nhưng Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ không dung thứ họ thoát khỏi sự phán xét công chính của Ngài [a].

[a]. Phục 28:58-59; I Sam 3:13; 4:11

H. 57. Điều răn thứ tư là gì?

T. Điều răn thứ tư là, *Hãy nhớ ngày nghỉ để giữ làm ngày thánh. Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả. Vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài nghỉ ngày thứ bảy. Vì vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho ngày nghỉ và thánh hóa ngày ấy.* [a]

[a]. Xuất 20:8-11; Phục 5:12-15

H. 58. Trong điều răn thứ tư yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ tư yêu cầu chúng ta giữ làm ngày thánh cho Đức Chúa Trời ngày sa-bát theo như Ngài đã định trong Lời Ngài; để riêng một ngày thứ bảy, là ngày sa-bát thánh cho Ngài [a].

[a]. Xuất 31:13, 16-17

H. 59. Ngày nào trong bảy ngày Đức Chúa Trời đã định là ngày sa-bát hàng tuần?

T. Từ khi sáng thế cho đến sự phục sinh của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã ấn định ngày thứ bảy trong tuần lễ là ngày sa-bát hàng tuần [a]; và ngày thứ nhất trong tuần lễ kể từ lúc đó (sự phục sinh), tiếp tục cho đến ngày tận thế đó là ngày Chúa Nhật (ngày của Chúa) [b].

[a]. Sáng 2:2-3; Xuất 20:11

[b]. Mác 2:27-28; Công 20:7; I Côr 16:2; Khải 1:10

H. 60. Ngày sa-bát được biệt riêng ra thánh như thế nào?

T. Ngày sa-bát được biệt riêng ra thánh để dành một sự nghỉ ngơi thánh cho cả ngày hôm đó, thậm chí ngay cả những công việc và sự giải trí thế tục được coi là hợp pháp vào những ngày khác [a]; và dành toàn bộ thời gian trong nơi hội chúng và nơi riêng tư sử dụng cho sự thờ phượng Đức Chúa Trời [b], ngoại trừ một số trường hợp như là những công việc rất cần thiết hay những công việc của lòng thương xót [c].

[a]. Xuất 20:10; Nêh 13:15-22; Ê-sai 58:13-14

[b]. Xuất 20:8; Lê-vi 23:3; Luc 4:16; Công 20:7

[c]. Mat 12:1-13

H. 61. Trong điều răn thứ tư ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ tư ngăn cấm chúng ta bỏ sót hoặc thực hiện bất cẩn các bổn phận được yêu cầu, hay là làm ô uế ngày thánh bởi sự lười nhác, hoặc làm điều gì đó mà bản chất của nó là tội lỗi,

hoặc bởi những suy nghĩ, lời nói, hay những việc làm không cần thiết, về những công việc hay những sự giải trí thể tục của chúng ta [a].

[a]. Nêh 13:15-22; Ê-sai 58:13-14; A-môt 8:4-6

H. 62. Đâu là những lý do cho điều răn thứ tư?

T. Những lý do cho điều răn thứ tư là, Đức Chúa Trời cho phép chúng ta sáu ngày trong tuần để làm những công việc riêng của mình [a], và Ngài đề ra một phép tắc đặc biệt trong ngày thứ bảy, đó là khuôn mẫu của Ngài, và Ngài ban phước cho ngày sa-bát. [b].

[a]. Xuất 20:9; 31:15; Lê-vi 23:3

[b]. Sáng 2:2-3; Xuất 20:11; 31:17

H. 63. Điều răn thứ năm là điều răn nào?

T. Điều răn thứ năm là, *Hãy hiếu kính cha mẹ của con, để con được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho con.* [a]

[a]. Xuất 20:12; Phục 5:16

H. 64. Trong điều răn thứ năm yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ năm yêu cầu chúng ta gìn giữ sự kính trọng, và thực hiện các bổn phận, thuộc tất cả mọi người ở một số nơi và những mối quan hệ của chúng ta, như cấp trên, cấp dưới, hoặc ngang hàng [a].

[a]. Rôm 13:1, 7; Êph 5:21-22, 24; 6:1, 4-5, 9; I Phi-e-rơ 2:17

H. 65. Trong điều răn thứ năm ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ năm ngăn cấm chúng ta bỏ mặc sự kính trọng, hoặc làm bất cứ điều gì chống lại nó, sự kính trọng và bổn phận thuộc về tất cả mọi người ở một số nơi và những mối quan hệ của chúng ta [a].

[a]. Mat 15:4-6; Rôm 13:8

H. 66. Đâu là lý do phụ dẫn cho điều răn thứ năm?

T. Lý do phụ dẫn cho điều răn thứ năm đó là, một lời hứa được sống lâu và thịnh vượng (theo như cách nó sẽ phục vụ cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và sự tốt lành của riêng chúng ta) cho tất cả người vâng giữ điều răn này [a].

[a]. Xuất 20:12; Phục 5:16; Êph 6:2-3

H. 67. Điều răn thứ sáu là điều răn nào?

T. Điều răn thứ sáu là, *Con không được giết người.* [a]

[a]. Xuất 20:13; Phục 5:17

H. 68. Trong điều răn thứ sáu yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ sáu yêu cầu tất cả chúng ta nỗ lực hợp pháp bảo toàn sự sống của chính mình, và sự sống của những người khác [a].

[a]. Êph 5:28-29

H. 69 Trong điều răn thứ sáu ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ sáu ngăn cản sự tức giận của chính chúng ta, hoặc sự sống của những người lân cận, cách không chính đáng, hoặc bất cứ điều gì nhắm tới điều đó [a].

[a]. Sáng 9:6; Mat 5:22; I Giăng 3:15

H. 70. Điều răn thứ bảy là điều răn nào?

T. Điều răn thứ bảy là, *Con không được phạm tội tà dâm.* [a]

[a]. Xuất 20:14; Phục 5:18

H. 71. Trong điều răn thứ bảy yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ bảy yêu cầu chúng ta giữ gìn sự trong sạch của chính mình và của những người lân cận, trong tâm lòng, lời nói, và cách cư xử [a].

[a]. I Côr 7:2-3, 5; I Tê 4:3-5

H. 72. Trong điều răn thứ bảy ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ bảy ngăn cấm tất cả những suy nghĩ, lời nói, và những hành động không trong sạch. [a].

[a]. Mat 5:28; Êph 5:3-4

H. 73. Điều răn thứ tám là điều răn nào?

T. Điều răn thứ tám là, *Con không được trộm cắp.* [a]

[a]. Xuất 20:15; Phục 5:19

H. 74. Trong điều răn thứ tám yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ tám yêu cầu sự kiếm lợi hợp pháp và thúc đẩy hơn nữa sự giàu có và tài sản vật chất của chính chúng ta và của những người khác [a].

[a]. Lê-vi 25:35; Êph 4:28b; Phil 2:4

H. 75. Trong điều răn thứ tám ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ tám ngăn cấm bất cứ điều gì khiến cho, hoặc có thể, gây bất công trở ngại cho riêng chúng ta, hoặc cho những người lân cận mình, về sự giàu có hay tài sản vật chất [a].

[a]. Châm 28:19; Êph 4:28a; II Tê 3:10; I Tim 5:8

H. 76. Điều răn thứ chín là điều răn nào?

T. Điều răn thứ chín là, *Con không được làm chứng dối hại người lân cận mình.* [a]

[a]. Xuất 20:16; Phục 5:20

H. 77. Trong điều răn thứ chín yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ chín yêu cầu chúng ta duy trì và thúc đẩy sự chân thật giữa người với người, và phải bảo vệ danh tiếng tốt của chính chúng ta và của những người lân cận mình [a], đặc biệt là trong phương diện làm chứng [b].

[a]. Xa-cha-ri 8:16; Công 25:10; III Giăng 12

[b]. Châm 14:5, 25

H. 78. Trong điều răn thứ chín nghiêm cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ chín nghiêm cấm bất cứ điều gì gây tổn hại đến sự chân thật, hoặc gây tổn hại cho danh tiếng tốt của chính chúng ta cũng như của những người lân cận mình [a].

[a]. Lê-vi 19:16; Thi 15:3; Châm 6:16-19; Luc 3:14

H. 79. Điều răn thứ mười là điều răn nào?

T. Điều răn thứ mười là, *Con không được tham muốn nhà người lân cận con, cũng không được tham muốn vợ, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa hay bất cứ vật gì thuộc về người lân cận con.* [a]

[a]. Xuất 20:17; Phục 5:21

H. 80. Trong điều răn thứ mười yêu cầu chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ mười yêu cầu chúng ta thỏa lòng hoàn toàn với điều kiện của chính mình [a], với một sự đúng đắn và tâm thần lương thiện đối với những người lân cận mình, và tất cả những gì là của họ [b].

[a]. Thi 34:1; Phil 4:11; I Tim 6:6; Hêb 13:5

[b]. Luc 15:6, 9, 11-32; Rôm 12:15; Phil 2:4

H. 81. Trong điều răn thứ mười ngăn cấm chúng ta điều gì?

T. Điều răn thứ mười ngăn cấm tất cả sự bất mãn với tài sản riêng của chính chúng ta [a], thèm muốn hoặc đau buồn vì điều tốt lành của những người lân cận mình, và tất cả những cử chỉ cùng những ham muốn thái quá về bất cứ điều gì mà nó là của họ [b].

[a]. I Côr 10:10; Gia-cơ 3:14-16

[b]. Gal 5:26; Côl 3:5

H. 82. Có bất cứ người nào đủ khả năng hoàn toàn để vâng giữ những điều răn của Đức Chúa Trời không?

T. Không, dù chỉ là một người, tất cả đều sa ngã, không ai có đủ khả năng hoàn toàn trong cuộc đời này để vâng giữ những điều răn của Đức Chúa Trời, nhưng họ phá vỡ chúng hàng ngày trong tư tưởng, lời nói, và việc làm [a].

[a]. Sáng 8:21; Rôm 3:9, 23

H. 83. Có phải tất cả những sự vi phạm luật pháp đều tàn ác như nhau không?

T. Một số người phạm tội bởi vì bản chất tội lỗi và bởi hoàn cảnh của họ, một số khác thì nghiêm trọng và ghê tởm hơn trong cái nhìn của Đức Chúa Trời hơn những người khác. [a].

[a]. Ê-xê 8:6, 13, 15; Mat 11:20-24; Giăng 19:11

H. 84. Tội lỗi xứng đáng với điều gì?

T. Mọi tội lỗi đều xứng đáng với con thịnh nộ và sự rửa sả của Đức Chúa Trời, cả hai điều đó đều ở trong đời này, và điều đó sẽ đến [a].

[a]. Mat 25:41; Gal 3:10; Êph 5:6; Gia-cơ 2:10

H. 85. Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta điều gì, mà nhờ đó chúng ta có thể thoát khỏi cơn thịnh nộ và sự rửa sả của Ngài, trên chúng ta vì có tội lỗi?

T. Để thoát khỏi cơn thịnh nộ và sự rửa sả của Đức Chúa Trời, trên chúng ta vì có tội lỗi, Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta ăn năn tội lỗi trong đời sống của mình và đặt đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ, [a] cùng với sự sốt sắng ứng dụng tất cả những phương tiện bên ngoài là những điều do bởi Đấng Christ ban cho chúng ta những lợi ích của sự chuộc tội [b].

[a]. Mác 1:15; Công 20:21

[b]. Công 2:38; I Côr 11:24-25; Côi 3:16

H. 86. Đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ là gì?

T. Đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ là một ân điển cứu rỗi [a], bởi đó chúng ta nhận lãnh và được yên nghỉ trong chỉ duy Ngài cho sự cứu rỗi, như những gì Ngài đã cung ứng cách hào phóng cho chúng ta trong Phúc Âm [b].

[a]. Êph 2:8-9; Rôm 4:16

[b]. Giảng 20:30-31; Gal 2:15-16; Phil 3:3-11

H. 87. Sự ăn năn trong đời sống là gì?

T. Sự ăn năn trong đời sống là một ân điển cứu rỗi [a], bởi đó một tội nhân, được thoát ra khỏi cảm giác thật của tội lỗi của chính mình, và nắm lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ [b], xoay bỏ khỏi tội lỗi của chính mình cùng với nỗi thống khổ và sự căm ghét, và trở lại cùng Đức Chúa Trời [c], với mục đích đầy trọn, và sự nỗ lực sau đó, cùng sự vâng phục mới [d].

[a]. Công 11:18; II Tim 2:25

[b]. Thi 51:1-4; Giô-ên 2:13; Luc 15:7, 10; Công 2:37

[c]. Giê-rê-mi 31:18-19; Luc 1:16-17; I Tê 1:9

[d]. II Sứ ký 7:14; Thi 119:57-64; Mat 3:8; II Côr 7:10

H. 88. Những phương tiện bên ngoài và các nghi lễ do bởi Đấng Christ ban cho chúng ta những lợi ích của sự chuộc tội là gì?

T. Những phương tiện bên ngoài và các nghi lễ do bởi Đấng Christ ban cho chúng ta những lợi ích của sự chuộc tội là, những mạng lệnh của Ngài, đặc biệt là Lời Ngài, những thánh lễ, và sự cầu nguyện, tất cả được làm cho có hiệu lực cho những người được định cho sự cứu rỗi. [a].

[a]. Mat 28:18-20; Công 2:41-42

H. 89. Làm thế nào Lời Đức Chúa Trời được làm cho có hiệu lực cho sự cứu rỗi?

T. Thánh Linh của Đức Chúa Trời thực hiện điều đó qua việc đọc Lời Chúa, nhưng đặc biệt là sự giảng dạy Lời Ngài, một sự có hiệu lực nghĩa là Ngài bắt phục và biến đổi những tội nhân, và gây dựng họ lớn lên trong sự thánh khiết và sự an ủi, thông qua đức tin cho sự cứu rỗi. [a].

[a]. Nêh 8:8-9; Công 20:32; Rôm 10:14-17; II Tim 3:15-17

H. 90. Làm thế nào Lời Chúa được đọc và được nghe, mà nó có thể trở nên có hiệu lực cho sự cứu rỗi?

T. Để Lời Chúa có thể trở nên có hiệu lực cho sự cứu rỗi, chúng ta phải tham dự vào đó với sự chuyên tâm, sự chuẩn bị, và sự cầu nguyện [a]; nhận lãnh nó với đức tin và tình yêu thương, đặt nó vào trong tấm lòng, và thực hành nó trong đời sống của chúng ta [b].

[a]. Phục 6:16-18; Thi 119:18; I Phi-e-rơ 2:1-2

[b]. Thi 119:11; II Tê 2:10; Hêb 4:2; Gia-cơ 1:22-25

H. 91. Làm thế nào các thánh lễ trở nên những phương tiện có hiệu lực (công hiệu) trong sự cứu rỗi?

T. Các thánh lễ trở nên những phương tiện có hiệu lực trong sự cứu rỗi, không phải bởi vì bất cứ năng lực nào ở trong chúng, hoặc của những người thi hành chúng; nhưng chỉ bởi ơn phước của Đấng Christ, và bởi công việc của Đức Thánh Linh trong những người bởi đức tin mà nhận lãnh chúng [a].

[a]. I Côr 3:7; I Côr 1:12-17

H. 92. Thánh lễ là gì?

T. Thánh lễ là một nghi lễ thiêng liêng được thiết lập bởi Đấng Christ [a]; ở trong đó, bởi những dấu hiệu có thể thấy được, Đấng Christ, và những lợi ích của giao ước mới, nó là sự tượng trưng, được ấn chứng, và được áp dụng cho những tín hữu. [b].

[a]. Mat 28:19; 26:26-28; Mác 14:22-25; Luc 22:19-20; I Côr 1:22-26

[b]. Gal 3:27; I Côr 10:16-17

H. 93. Có những thánh lễ nào trong Tân Ước?

T. Những thánh lễ trong Tân Ước là, Lễ Báp-têm [a], và Lễ Tiệc Thánh [b].

[a]. Mat 28:19

[b]. I Côr 11:23-26

H. 94. Lễ Báp-têm là gì?

T. Lễ Báp-têm là một thánh lễ, trong đó người được làm Báp-têm sẽ trầm mình xuống nước nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh [a], tuyên bố và ấn chứng sự kết hiệp của chúng ta trong Đấng Christ, và được dự phần vào những lợi ích của giao ước ân điển, cùng với sự kết ước đời sống chúng ta thuộc về Chúa. [b].

[a]. Mat 28:19

[b]. Công 2:38-42; 22:16; Rôm 6:3-4; Gal 3:26-27; I Phi-e-rơ 3:21

H. 95. Lễ Báp-têm được thực hiện cho ai?

T. Lễ Báp-têm không được thực hiện cho bất cứ người nào bên ngoài Hội Thánh hữu hình, cho đến khi họ tuyên xưng đức tin của mình trong Đấng Christ, và vâng phục Ngài. [a].

[a]. Công 2:41; 8:12, 36, 38; 18:8

H. 96. Lễ Tiệc Thánh là gì?

T. Lễ Tiệc Thánh là một thánh lễ, trong đó, bởi sự ban cho và sự nhận lãnh bánh cùng nước nho, theo như lệnh truyền của Đấng Christ, sự chết của Ngài được bày tỏ ra [a]; và những người nhận là xứng đáng bởi đức tin, chứ không phải bởi môi miệng theo kiểu xác thịt, họ được dự phần vào thân thể và huyết của Ngài, với tất cả những ích lợi của Ngài, cho sự nuôi dưỡng tâm linh của họ, và sự tấn tới trong ân điển. [b].

[a]. Luc 22:19-20; I Côr 11:23-26

[b]. I Côr 10:16-17

H. 97. Sự đòi hỏi để xứng đáng nhận lãnh Tiệc Thánh là gì?

T. Sự đòi hỏi để xứng đáng nhận lãnh Tiệc Thánh là, mỗi người phải tự xét lấy mình về sự nhận biết ý nghĩa và mục đích của thánh lễ để phân biệt thân Chúa, về đức tin của họ nơi Ngài, về sự ăn năn của họ, về tình yêu thương, và sự vâng phục mới; kẻo, không xứng đáng, họ ăn và uống sự xét đoán cho mình. [a].

[a]. I Côr 11:27-32

H. 98. Sự cầu nguyện là gì?

T. Sự cầu nguyện là dâng lên lòng khao khát của chúng ta cho Đức Chúa Trời [a], cho những điều xứng hợp với ý muốn của Ngài [b], trong danh của Chúa Jesus Christ [c], với sự xưng nhận tội lỗi của chúng ta [d], và thừa nhận lòng biết ơn về những ân huệ của Ngài. [e]

[a]. Thi 10:17; 62:8; Mat 7:7-8

[b]. I Giăng 5:14

[c]. Giăng 16:23-24

[d]. Thi 32:5-6; Đan 9:4-19; I Giăng 1:9

[e]. Thi 103:1-5; 136; Phil 4:6

H. 99. Những nguyên tắc chỉ dẫn mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta trong sự cầu nguyện là gì?

T. Toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời được sử dụng để chỉ dẫn chúng ta trong sự cầu nguyện [a]; nhưng nguyên tắc đặc biệt của sự chỉ dẫn đó là khuôn mẫu của sự cầu nguyện mà Đấng Christ đã dạy dỗ cho các môn đồ của Ngài, thường được gọi là *Bài Cầu Nguyện Chung*. [b]

[a]. I Giăng 5:14

[b]. Mat 6:9-13

H. 100. Lời mở đầu của Bài Cầu Nguyện Chung dạy dỗ chúng ta điều gì?

T. Lời mở đầu của Bài Cầu Nguyện Chung, là, *Lạy Cha chúng con ở trên trời*, dạy chúng ta hãy đến gần với Đức Chúa Trời với tất cả lòng tôn kính thánh khiết [a] và sự tin cậy [b], như con trẻ

đến với một người Cha [c], có đủ thẩm quyền và sẵn sàng giúp đỡ chúng ta [d]; và chúng ta cũng nên cầu nguyện với và cho những người khác nữa [e].

[a]. Thi 95:6

[b]. Êph 3:12

[c]. Mat 7:9-11; Luc 11:11-13; Rôm 8:15

[d]. Êph 3:20

[e]. Êph 6:18; I Tim 2:1-2

H. 101. Chúng ta cầu nguyện cho điều gì trong lời cầu nguyện đầu tiên?

T. Trong lời cầu nguyện đầu tiên, đó là, *Danh Cha được tôn thánh*, chúng ta cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời cho phép chúng ta và những người khác tôn vinh Ngài trong tất cả mọi điều mà bởi đó Ngài làm cho chính Ngài được biết đến [a]; và để Ngài cai trị trên tất cả mọi vật vì sự vinh hiển của chính Ngài. [b].

[a]. Thi 67:1-3; 99:3; 100:3-4

[b]. Rôm 11:33-36; Khải 4:11

H. 102. Chúng ta cầu nguyện cho điều gì trong lời cầu nguyện thứ hai?

T. Trong lời cầu nguyện thứ hai, đó là, *Vương quốc Cha được đến*, chúng ta cầu nguyện rằng, nước của Satan sẽ bị phá hủy [a]; và vương quốc của ân điển sẽ được tấn tới càng hơn [b], và chính chúng ta cùng những người khác được đem đến và được nắm giữ trong vương quốc đó [c]; và cầu nguyện cho sự tái lâm của Đấng Christ cùng vương quốc vinh hiển của Ngài sẽ đến mau chóng. [d].

[a]. Mat 12:25-28; Rôm 16:20; I Giăng 3:8

[b]. Thi 72:8-11; Mat 24:14; I Côr 15:24-25

[c]. Thi 119:5; Luc 22:32; II Tê 3:1-5

[d]. Khải 22:20

H. 103. Chúng ta cầu nguyện cho điều gì trong lời cầu nguyện thứ ba?

T. Trong lời cầu nguyện thứ ba, đó là, *Ý Cha được nên, ở đất như ở trời*, chúng ta cầu nguyện rằng, Đức Chúa Trời, bởi ân điển Ngài, khiến chúng ta có đủ năng lực và sẵn lòng để nhận biết, vâng lời, và đầu phục ý muốn của Ngài trong tất cả mọi điều [a], như những thiên sứ trên thiên đàng [b].

[a]. Thi 19:14; 119; I Tê 5:23; Hêb 13:20-21

[b]. Thi 103:20-21; Hêb 1:14

H. 104. Chúng ta cầu nguyện cho điều gì trong lời cầu nguyện thứ tư?

T. Trong lời cầu nguyện thứ tư, đó là, *Xin cho chúng con hôm nay thức ăn đủ ngày*, chúng ta cầu nguyện rằng bởi sự ban cho nhưng không của Đức Chúa Trời chúng ta có thể nhận lãnh đầy đủ mọi sự cần dùng của những điều tốt lành trong cuộc đời này, và vui hưởng phước hạnh của Ngài với chúng. [a].

[a]. Châm 30:8-9; Mat 6:31-34; Phil 4:11, 19; I Tim 6:6-8

H. 105. Chúng ta cầu nguyện cho điều gì trong lời cầu nguyện thứ năm?

T. Trong lời cầu nguyện thứ năm, đó là, *Xin tha tội cho chúng con, như chúng con đã tha những kẻ có lỗi với chúng con*, chúng ta cầu nguyện rằng, Đức Chúa Trời, vì có Đấng Christ, Ngài bằng lòng bao dung tha thứ tất cả mọi tội lỗi của chúng ta [a]; và chúng ta được khuyến khích để cầu xin điều này, bởi ân điển của Ngài chúng ta được cho phép từ tấm lòng để tha thứ cho những người khác. [b].

[a]. Thi 51:1-2, 7, 9; Đan 9:17-19; I Giăng 1:7

[b]. Mat 18:21-35; Êph 4:32; Côi 3:13

H. 106. Chúng ta cầu nguyện cho điều gì trong lời cầu nguyện thứ sáu?

T. Trong lời cầu nguyện thứ sáu, đó là, *Xin đừng để chúng con bị cám dỗ, nhưng cứu chúng con khỏi điều ác*, chúng ta cầu nguyện rằng, Đức Chúa Trời mỗi lúc giữ chúng ta khỏi bị cám dỗ phạm tội [a], rồi Ngài thêm sức và giải cứu chúng ta khi chúng ta bị cám dỗ. [b].

[a]. Thi 19:13; Mat 26:41; Giăng 17:15

[b]. Luc 22:31-32; I Côr 10:13; II Côr 12:7-9; Hêb 2:18

H. 107. Lời kết của Bài Cầu Nguyện Chung dạy dỗ chúng ta điều gì?

T. Lời kết của Bài Cầu Nguyện Chung, đó là, *Vì vương quốc, quyền năng, vinh quang đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. Amen*, dạy dỗ chúng ta nắm lấy sự dạn dĩ của mình trong sự cầu nguyện với một mình Đức Chúa Trời [a], và ngợi khen Ngài trong sự cầu nguyện của chúng ta, và quy vương quốc, quyền năng, và vinh quang đều thuộc về Ngài [b]; và, trong sự chứng nhận của lòng khao khát cùng sự tin chắc của chúng ta được lắng nghe, và chúng ta nói, Amen. [c]

[a]. Đan 9:4, 7-9, 16-19; Luc 18:1, 7-8

[b]. I Sử ký 29:10-13; I Tim 1:17; Khải 5:11-13

[c]. I Côr 14:16; Khải 22:20

BÀI CẦU NGUYỆN CHUNG

“Lạy Cha chúng con ở trên trời, Danh Cha được tôn thánh,

Nước Cha được đến, Ý Cha được nên, Ở đất như ở trời.

Xin cho chúng con hôm nay đủ ăn đủ ngày.

Xin tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng con.

Xin chớ để chúng con bị cám dỗ song cứu chúng con khỏi mọi điều ác.

Vì Nước, Quyền, Vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. Amen!”

BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ

“Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha, là Đấng dựng nên trời đất,

Tôi tin Jesus Christ, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta:

Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Mary,

chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn.

Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại.

Ngài thăng thiên ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha.

Từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Thánh Linh.

Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội,

sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời.

A-men!”